

VÉN MÀN BÍ MẬT

VỤ ÁN HUYỀN NHƯ VÀ VỤ ÁN NGUYỄN ĐỨC KIÊN

KỶ 2

DẤU HIỆU NGUYỄN ĐỨC KIÊN BỊ OAN, SAI TRONG TỘI DANH “LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN”

A. DẪN NHẬP

Vụ án Nguyễn Đức Kiên (là cách gọi tắt của vụ án Nguyễn Đức Kiên và một số nhân vật - cựu lãnh đạo ngân hàng TMCP Á Châu - ACB). Trong *bản báo cáo kỳ 2* này, chúng ta đi sâu phân tích, trình bày về tội danh ‘*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*’ của Nguyễn Đức Kiên (theo bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật) - có dấu hiệu bị oan, sai, nhằm tiếp tục kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Bản báo cáo kỳ 2 này, gồm có 3 phần chính: *A. dẫn nhập; B. Nguyễn Đức Kiên có dấu hiệu bị oan, sai trong tội danh ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’; C. Trích dẫn và tóm tắt vụ việc.*

Để đảm bảo tính khách quan và xác thực, chúng ta sẽ tóm tắt vụ việc theo ý kiến trình bày của các bên liên quan, được các phóng viên báo đài tường thuật và mô tả lại, có tính đối chiếu và kiểm chứng lẫn nhau giữa qui kết của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, với những người liên quan đến vụ việc như: Nguyễn Thị Hải Yến, Trần Ngọc Thanh, Nguyễn Đức Kiên, Trần Đình Long, Mai Văn Hà và đại diện Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát, các luật sư - Hay, các nhân chứng chưa được cơ quan chức năng xác minh như Đinh Ngọc Lâm (giám đốc ACB Thăng Long), ...

Cách làm của chúng ta là, sau mỗi nguồn vụ việc, chúng ta đánh giá yếu điểm của từng vấn đề đó, để chúng ta vận dụng pháp luật nhằm làm sáng tỏ sự việc. Các phóng viên họ sử dụng máy ghi âm để tác nghiệp, nên có từ hai phóng viên viết bài tường thuật có các ý chính giống nhau, chứng tỏ họ tường thuật chính xác. Đồng thời, chúng ta sử dụng các lời khai và nhân chứng tại phiên tòa sơ thẩm làm dẫn chứng chủ yếu để đối chiếu và kiểm chứng. Vì phiên tòa phúc thẩm vụ án Nguyễn Đức Kiên, chủ yếu thừa nhận gần như toàn bộ kết quả của phiên tòa sơ thẩm về tội danh ‘*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*’, và không thêm được các tình tiết mới nào. Tuy nhiên, chúng ta vẫn trình bày 4 trích dẫn đặc trưng nhất tại phiên tòa phúc thẩm, nhằm hoàn thiện phương pháp luận của chúng ta. Và bạn đọc sẽ thấy rằng, các dữ liệu đến thời điểm phiên tòa sơ thẩm đã cho phép chúng ta làm sáng tỏ vấn đề mà không cần đến phiên tòa phúc thẩm.

Như vậy, ngay trong phần ‘C. Trích dẫn và tóm tắt vụ việc’, chúng ta sẽ tìm ra các yếu điểm. Sau đó, chúng ta đưa các yếu điểm này vào ‘B. Nguyễn Đức Kiên có dấu hiệu bị oan, sai trong tội danh ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’ để phân tích, mổ xẻ vấn đề - Nên, khi các bạn đọc thấy yếu điểm được nêu trước trong ‘B. Nguyễn Đức Kiên có dấu hiệu bị oan, sai trong tội danh ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’, thì hiểu ngay rằng nó được lấy từ phần (C) lên.

Phương pháp dẫn dắt tìm yếu điểm, chúng ta nghiên cứu và đánh giá thất bại của các luật sư trong việc bào chữa cho các thân chủ:

- Tầm kiến thức cũng như năng lực chuyên môn về kinh tế và pháp luật của mỗi luật sư là có hạn, thiếu cả về chiều sâu cũng như chiều rộng của pháp luật nói chung và chuyên môn nghiệp vụ về kinh tế nói riêng - Điều đó, làm suy yếu khả năng dẫn chứng, phân tích, tổng hợp và khái quát vấn đề. Có những luật sư bào chữa tại phiên

tòa lại chỉ nêu lên các thắc mắc chưa được giải đáp, bởi vì họ chưa làm ra được sản phẩm để giải quyết vấn đề, hoặc có đưa ra sản phẩm nhưng lại thuộc dạng sản phẩm dở dang. Do đó, từng luật sư thì chưa tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh (thành phẩm) - Nhưng cao cấp hơn, thì các luật sư lại không thể liên kết lại với nhau để tạo ra ‘*sản phẩm hệ thống*’ - Để, đối chọi lại ‘*sản phẩm hệ thống*’ của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

- Luật sư, họ thấy được vấn đề, nhưng họ lại không đưa ra được các dẫn chứng pháp luật một cách có hệ thống và cụ thể - Tức là, họ không tìm ra được yếu điểm, không chỉ ra được yếu điểm (là cách duy nhất không thể hạ gục đối phương).

Con đường của chúng ta là, kháng nghị theo điều 273 và 274 của Bộ luật tố tụng hình sự số: 19/2003/QH11, ngày 26 tháng 11 năm 2003, bằng cách thức (gián tiếp) thông qua báo chí để thông báo cho những người có quyền kháng nghị quy định tại Điều 275 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003.

Các bên liên quan cần nắm rõ:

- Công ty cổ phần Thép Hòa Phát, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát là 2 công ty con thuộc quyền kiểm soát của Tập đoàn Hòa Phát (tức là chịu sự kiểm soát của Trần Đình Long - Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát). Trong đó Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát chịu sự kiểm soát 100% của Tập đoàn Hòa Phát.

- Công ty ACBI do Nguyễn Đức Kiên làm chủ tịch HĐQT, là bên sở hữu hơn 20 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần Thép Hòa Phát (cổ phiếu đang cầm cố tại ngân hàng ACB (ACBS)).

- Công ty cổ phần Thép Hòa Phát, là đơn vị có thẩm quyền - đã ký chứng thực cho ACBI cầm cố hơn 20 triệu cổ phiếu tại ngân hàng ACB (ACBS) - Là, số cổ phiếu do Công ty cổ phần Thép Hòa Phát phát hành (đang thuộc quyền sở hữu của ACBI). Sau đó, tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Đức Kiên đã tố cáo chính Công ty cổ phần Thép Hòa Phát cũng đã ký xác nhận quyền sở hữu 20 triệu cổ phiếu đang cầm cố này cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát.

- Hợp đồng mua bán cổ phiếu được ký kết giữa công ty ACBI (do Nguyễn Đức Kiên làm chủ tịch HĐQT) và Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát (chịu sự kiểm soát của Trần Đình Long).

- Công ty chứng khoán ACBS là công ty con của Ngân hàng ACB. Đây là các bên liên quan trong việc “mua trái phiếu” của ACBI, nhận cầm cố và quản lý tài sản cầm cố của ACBI, nên trên báo cáo phân tích của chúng ta sẽ viết gộp là ACB (ACBS). Cách viết này không làm ảnh hưởng đến tính trọng yếu của sự việc.

Toàn bộ nội dung ‘*C. Trích dẫn và tóm tắt vụ việc*’, mời các bạn xem ở cuối bản báo cáo kỳ 2 này (ngay dưới phần ‘*B. nội dung chính*’). Các nguồn trích dẫn được cập nhật, và phân loại, duyệt nội dung một cách công phu với độ chọn lọc cao từ các phóng viên nổi tiếng trong việc *bám ‘vụ án’*, đưa tin trung thực - Ví dụ như: phóng viên Tâm Lụa của báo Tuổi trẻ, phóng viên Việt Đức của VOV, phóng viên Đức Minh của plo.vn, ... Nói chung là, hầu như không bỏ sót một bài báo có nội dung tốt nào.

Các dẫn chứng từ các quyết định, thông tư, nghị định, luật và bộ luật được trích dẫn từ các nguồn tin cậy như các trang website chinhphu.vn (của chính phủ VN), cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (của Bộ tư pháp), thư viện pháp luật (của Bộ tư pháp), ... Bạn đọc chỉ cần copy tiêu đề văn bản, gõ vào tìm kiếm google là kiểm chứng được ngay.

Nội dung ‘*C. Trích dẫn và tóm tắt vụ việc*’ gồm 3 phần: Thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, các dẫn chứng đến thời điểm phiên tòa sơ thẩm, các dẫn chứng tiếp theo đến thời điểm phiên tòa phúc thẩm.

Ước lượng cần đọc: Để ước tính dung lượng đọc bài trên web, bạn đọc có thể tham khảo dữ liệu tương đương trên file word: *Bản báo cáo kỳ 2* này, gần 46 trang. Trong đó, phần *B. Nguyễn Đức Kiên có dấu hiệu bị oan, sai trong tội danh ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’* từ trang 3 đến trang 27 (khoảng gần 22 trang). Để tham khảo thêm, xem *‘C. Trích dẫn và tóm tắt vụ việc’* từ trang 27 đến trang 46 (khoảng gần 20 trang). Font chữ times new roman, cỡ chữ 12, khổ giấy A4, lề - margins: 0,5”.

Trong *bản báo cáo kỳ 2* này, nếu còn những sơ suất không thể tránh khỏi, mong bạn đọc thông cảm cho chúng tôi bởi các lý do chúng tôi đã trình bày ở phần mở đầu của *bản báo cáo kỳ 1*.

Cảnh báo: Bạn đọc, không nên đọc một lèo cho hết bản báo cáo của chúng tôi, vì như vậy sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe.

Soạn giả: Lý Hồng Mạnh, Hà Nội tháng 05 năm 2015. Trong khuôn khổ hoạt động tình nguyện, không lợi nhuận, không được trả tiền, vì mục đích hỗ trợ dân oan Việt Nam.

(Bạn đọc, nên quan tâm đến chất lượng của nội dung bài viết hơn là quan tâm đến chúng tôi - xin cảm ơn trước).

B. NGUYỄN ĐỨC KIÊN BỊ OAN, SAI TRONG TỘI DANH ‘LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN’

I. TỔNG HỢP CÁC YẾU ĐIỂM CẦN LÀM SÁNG TỎ.

1. YẾU ĐIỂM CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ:

Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 ngày 21/12/1999 của Quốc Hội Việt Nam:

“Điều 139. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

‘1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác ...’

- Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

Chứng minh hành vi “bằng thủ đoạn gian dối”, chứng minh hành vi lừa đảo, chứng minh hành vi chiếm đoạt.

Đối chiếu với từ điển tiếng Việt (LacViet) để kiểm chứng:

Bằng thủ đoạn gian dối:

Bằng (động từ) = dùng làm căn cứ

Thủ đoạn (danh từ) = hành động xảo trá, tính toán khôn khéo nhằm đoạt lợi ích cho mình.

Gian dối (tính từ) = không thật thà, có ý lừa lọc.

Lừa dối (động từ) = nói dối để che dấu sự thật

Lừa đảo, chiếm đoạt:

Lừa đảo (động từ) = dùng thủ đoạn để chiếm tài sản, của cải.

Chiếm (động từ) = lấy làm của mình bằng sức mạnh hay quyền thế

Chiếm đoạt (động từ) = lấy bằng vũ lực hay quyền hành

Bình luận nhanh:

Trong kết cấu tên tội danh của điều 139 và khoản 1 của điều 139 đều có động từ “lừa đảo” và động từ “chiếm đoạt”. Do đó, chứng minh tội danh “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thì chứng minh hành vi *lừa đảo = dùng “thủ đoạn gian dối” (lấy tài sản của người khác)*, hành vi *Chiếm đoạt = lấy tài sản của người khác “bằng vũ lực hay quyền hành”*.

Như vậy, trong tội danh theo điều 139 đối với Nguyễn Đức Kiên, chỉ cần chứng minh hành vi “lừa đảo” là đủ cấu thành tội phạm mà không cần chứng minh hành vi “chiếm đoạt” nữa. Vì, chỉ sau hành vi “lừa đảo”, thì đối tượng đã lấy được hoặc có thể lấy được tài sản. Đối với hành vi “chiếm đoạt”, thì tập đoàn Hòa Phát to lớn và mạnh mẽ hơn Nguyễn Đức Kiên nhiều - Nên, Nguyễn Đức Kiên không thể dùng vũ lực hay quyền hành để lấy tài sản của Hòa Phát được - Luận cứ này của chúng tôi, đã lý giải: *Tại sao Viện kiểm sát nói riêng và các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự nói chung, lại không thể chứng minh được hành vi “chiếm đoạt” của Nguyễn Đức Kiên.*

2. YẾU ĐIỂM QUI KẾT CỦA VIỆT KIỂM SÁT:

- “VKS cũng cho rằng trong hợp đồng đã đưa ra thông tin không đúng sự thật để hiểu rằng 20 triệu cổ phiếu đã được giải chấp. Điều này là cơ sở chứng minh hành vi gian dối của các bị cáo”.

(Bạn đọc xem nguồn trích dẫn tại mục: **C.II.1.h**)

- Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

Cổ phiếu đang cầm cố, chưa giải chấp, thì có được ký hợp đồng mua bán hay không? Pháp luật có cấm không? Hợp đồng mua bán cổ phiếu có ẩn chứa hành vi gian dối hay không? Việc thực hiện hợp đồng giữa công ty TNHH một thành viên thép Hòa Phát với ACBI đã xảy ra hành vi chiếm đoạt và bị chiếm đoạt đối với các bên chưa? Hợp đồng mua bán cổ phiếu thuộc trách nhiệm xử lý của Bộ luật dân sự hay Bộ luật hình sự.

Tại sao Viện kiểm sát nói riêng và các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự nói chung, lại chưa chứng minh hành vi “chiếm đoạt” của Nguyễn Đức Kiên? (xem lý giải ở phần cuối nội dung B.I.1 vừa nêu kể trên).

3. YẾU ĐIỂM TỪ PHẦN XÉT HỎI TRẦN NGỌC THANH.

- Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

Lập biên bản để thông qua quyết định của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có bị pháp luật cấm không? Có phải là biên bản không, quyết định không hay không?

- Đối chiếu với từ điển tiếng Việt để kiểm chứng:

Thủ đoạn (danh từ) = hành động xảo trá, tính toán khôn khéo nhằm đoạt lợi ích cho mình.

Gian dối (tính từ) = không thật thà, có ý lừa lọc.

Lừa dối (động từ) = nói dối để che dấu sự thật

Không (tính từ) = làm giả, nhưng được xem là thật.

- Hậu quả pháp lý, nếu có lỗi.

Các hành vi này, nếu bị pháp luật cấm, thì hậu quả pháp lý của vụ việc sẽ bị qui kết vào hành vi “gian dối”.

- Dấu hiệu của phương pháp sử dụng nhân chứng buộc tội:

Chúng ta thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có dấu hiệu sử dụng phương pháp: khai thác các bị can, bị cáo (dùng lời khai của các bị can, bị cáo) để buộc tội lại chính các bị can, bị cáo.

4. YẾU ĐIỂM TỪ PHÂN XÉT HỎI NGUYỄN THỊ HẢI YẾN.

- HĐXX sơ thẩm hỏi Trần Thị Hải Yến: *“20 triệu cổ phần của Công ty ACBI đang bị thế chấp tại Ngân hàng ACB thì có được bán hay không?”*

Như vậy, HĐXX sơ thẩm muốn làm rõ xem, pháp luật có cấm bán tài sản đang “cầm cố” không?

Trần Thị Hải Yến trả lời rằng: “về nguyên tắc thì tài sản đang bị thế chấp thì không được chuyển nhượng”.

(Bạn đọc xem nguồn trích dẫn tại mục: C.II.3.b)

- Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

HĐXX sơ thẩm muốn làm rõ yếu điểm của vấn đề, Trần Thị Hải Yến trả lời là: *“không được chuyển nhượng”*. Nhưng HĐXX sơ thẩm không có ý kiến công nhận hay bác bỏ ý kiến của Trần Thị Hải Yến. Tuy nhiên, HĐXX sơ thẩm vẫn buộc tội Nguyễn Đức Kiên, và sau đó HĐXX phúc thẩm vẫn giữ nguyên tội danh buộc tội Nguyễn Đức Kiên - Như vậy, ý kiến của Trần Thị Hải Yến đã được HĐXX sơ thẩm và phúc thẩm mặc nhiên công nhận.

Các trích dẫn từ tường thuật của các phóng viên cho chúng ta thấy là: HĐXX và Trần Thị Hải Yến chưa phân biệt được sự khác nhau giữa tài sản dùng để “cầm cố” và tài sản dùng để “thế chấp”. Trong giao dịch có bảo đảm, thì cổ phiếu thuộc dạng tài sản dùng để “cầm cố” (Bộ luật dân sự 2005, và nghị định của Chính phủ về giao dịch bảo đảm). Như vậy, các thành viên HĐXX đã không am hiểu pháp luật, mà lại dùng lời khai của người cũng không am hiểu đầy đủ về pháp luật (là Trần Thị Hải Yến), để phạt tù nặng nề cho các bị cáo - Thi bản án đã tuyên, có thể có oan, sai cho Nguyễn Đức Kiên.

Tuy nhiên, HĐXX sơ thẩm chỉ mới “lái” Trần Thị Hải Yến về một vế là: trách nhiệm của bên bán trong việc bán tài sản đang cầm cố - nhằm phục vụ cho việc qui kết hành vi “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bên bán.

HĐXX sơ thẩm lại không “lái” Trần Thị Hải Yến và đại diện công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát làm rõ trách nhiệm của bên mua trong việc mua tài sản đang cầm cố. Lỗi này của HĐXX sơ thẩm đã làm cán cân công lý bị lệch qua một bên.

Cho nên, có một câu hỏi đặt ra mà chúng ta phải làm rõ là: *Pháp luật có cấm mua bán tài sản đang cầm cố không? Nếu pháp luật cấm bán tài sản đang cầm cố, thì pháp luật có cấm mua tài sản đang cầm cố hay không?*

- Hậu quả pháp lý, nếu có lỗi.

+ *Các hành vi này*, nếu bị pháp luật đơn phương cấm đối với bên bán - Thì, cách nhìn nhận vấn đề theo cảm tính dễ bị lệch về một bên - Bên bán, rất dễ bị qui kết vào tội danh “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của điều 139, cũng như hành vi dùng “thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác” theo khoản 1 của điều 139 (Bộ luật hình sự 1999) - Nhưng, nếu như vậy, thì cũng chỉ là hành vi hình sự hóa các quan hệ dân sự theo “cảm tính”. Vì, những hợp đồng dân sự vi phạm điều cấm của pháp luật sẽ bị tòa án tuyên vô hiệu theo qui định tại điều 128 của Bộ luật dân sự 2005. Hậu quả pháp lý sẽ được giải quyết theo qui định của Bộ luật dân sự 2005.

+ *Ngược lại*, các hành vi này nếu bị pháp luật cấm đối với cả bên mua và bên bán - Thì, cách nhìn nhận vấn đề, theo “cảm tính” sẽ khó có thể qui kết bên nào “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bên nào - Do đó, việc hình sự hóa các quan hệ dân sự sẽ khó hơn - Nhưng, nếu như vậy, thì cũng chỉ là ý đồ hình sự hóa các quan hệ dân sự theo “cảm tính”. Vì những hợp đồng dân sự vi phạm điều cấm của pháp luật sẽ bị tòa án tuyên vô hiệu (do vi phạm điều cấm của pháp luật). Hậu quả pháp lý sẽ được giải quyết theo qui định của Bộ luật dân sự 2005.

Như vậy, trong vụ việc này xét cả về các mặt giả định, qui định, chế tài, chế định thì các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự cũng phải chấp hành theo qui định của Bộ luật dân sự. Việc các cơ quan này có dấu hiệu vi phạm pháp luật dân sự, cần phải bị xem xét xử lý nghiêm minh để ngăn chặn tái diễn các vụ án oan sai.

Giả định: hợp đồng mua bán cổ phiếu vi phạm điều cấm của pháp luật.

Qui định: thực hiện tố tụng dân sự, tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Chế tài: giải quyết hậu quả pháp lý của vụ việc theo các điều khoản của Bộ luật dân sự.

Chế định: Bộ luật dân sự, Luật tố tụng dân sự, Luật thi hành án dân sự.

- Dấu hiệu của phương pháp sử dụng nhân chứng buộc tội:

Chúng ta thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có dấu hiệu sử dụng phương pháp: khai thác các bị can, bị cáo (dùng lời khai của các bị can, bị cáo) để buộc tội lại chính các bị can, bị cáo.

5. YẾU ĐIỂM TỪ PHẦN XÉT HỎI NGUYỄN ĐỨC KIÊN. TRẦN ĐÌNH LONG, ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẾP HÒA PHÁT, NHÂN CHỨNG MAI VĂN HÀ.

- Nguyễn Đức Kiên nói, giữa ông ta với Trần Đình Long thỏa thuận hoán đổi tài sản **theo điều 74 Luật thương mại**, là không chính xác. Nếu có hoán đổi tài sản, thì phải theo “Điều 463. Hợp đồng trao đổi tài sản”, của bộ luật dân sự 2005 thì mới chính xác.

Nhưng theo cách giải thích của Trần Đình Long, thì có chuyện bàn bạc hoán đổi tài sản, nhưng cách thức thực hiện thì theo từng hợp đồng riêng rẽ đối với từng loại tài sản.

Như vậy, chúng ta thấy cách thức của họ là không gộp chung vào một hợp đồng theo điều 463 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, chúng ta không bàn đến nội dung hoán đổi tài sản trong vụ án này.

- Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

Cổ phiếu đang thực hiện nghĩa vụ cầm cố có được phép ký hợp đồng mua bán hay không? Nếu pháp luật cấm bán cổ phiếu đang cầm cố, thì pháp luật có cấm mua cổ phiếu đang cầm cố hay không?

Theo quy định của bộ luật dân sự 2005, thì trách nhiệm của Tập đoàn Hòa Phát là: “**biết hoặc phải biết**” 20 triệu cổ phiếu do họ phát hành thuộc sở hữu của ACBI đang thực hiện nghĩa vụ cầm cố tại ACB theo qui định của Bộ luật dân sự như thế nào? Trách nhiệm dân sự của pháp nhân đối với các vụ việc do người đại diện của pháp nhân xác lập như thế nào?

Các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có tiến hành xác minh quá trình Nguyễn Đức Kiên đàm phán với ACB (ACBS) để giải chấp cổ phiếu cầm cố không?

II. VẬN DỤNG PHÁP LUẬT.

1. LẬP BIÊN BẢN ĐỀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT THEO HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN CÓ BỊ PHÁP LUẬT CẤM KHÔNG? CÓ PHẢI LÀ BIÊN BẢN KHÔNG, QUYẾT ĐỊNH KHÔNG HAY KHÔNG?

- Trả lời:

Căn cứ theo điều 108, điều 111 của Luật doanh nghiệp 2005, thì tại thời điểm Nguyễn Đức Kiên (chủ tịch HĐQT ACBI) chủ trì thông qua quyết định của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với chủ trương bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Thép Hòa Phát (đang thuộc sở hữu của ACBI) là hoàn toàn hợp pháp và hợp lệ - Nó không phải là biên bản không, quyết định không. Do đó, ở góc độ này Nguyễn Đức Kiên không có dấu hiệu dùng “thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác”.

Mời bạn đọc xem phần chứng minh sau:

1.1. Dấu hiệu của phương pháp sử dụng nhân chứng buộc tội:

“17h15: Thanh khai, Kiên vẫn chỉ đạo Thanh và Nguyễn Thị Hải Yến lập không Biên bản họp HĐQT, lập không quyết định của HĐQT về chủ trương Công ty ACBI bán 20 triệu cổ phần Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát cung cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát, chưa chuyển nhượng và chưa tranh chấp hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ liên quan nào. ...

16h50: Khai tại tòa, Thanh cho biết, trước khi chuyển hợp đồng chuyển nhượng 20 triệu cổ phần sang Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, HĐQT chỉ lấy ý kiến bằng văn bản, không họp HĐQT. “Việc ký hợp đồng chuyển nhượng, do bị cáo ký”, Thanh khai”.

(Nguồn trích dẫn: Xét xử vụ “bầu” Kiên: Bị cáo Thanh, yến khai làm theo chỉ đạo, bài báo của phóng viên Việt Đức/VOV online, cập nhật lúc: thứ 3, 18:00, 20/05/2014).

1.2. Đối chiếu với pháp luật:

Luật doanh nghiệp, số 60/2005/QH11, ngày 29/11/2005.

Nghiên cứu Luật doanh nghiệp 2005, chúng ta thấy việc thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì có 3 cấp thẩm quyền trong cơ cấu tổ chức của loại hình doanh nghiệp là công ty TNHH hai thành viên trở lên (1 cấp thẩm quyền là: *Hội đồng thành viên*), và công ty cổ phần (2 cấp thẩm quyền là: *Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị*) được pháp luật trao quyền và trách nhiệm để thực hiện.

Nhưng ở cấp Hội đồng thành viên của công ty TNHH hai thành viên trở lên (điều 54 và khoản 1 của điều 52), và cấp Đại hội đồng cổ đông của công ty cổ phần (điều 104, điều 105) thì có điều khoản qui định chi tiết trình tự, thủ tục và nội dung thực hiện.

Tuy nhiên, đối với HĐQT và Chủ tịch HĐQT của công ty cổ phần cũng có quyền và trách nhiệm như vậy (điều 108 và điều 111), nhưng Luật doanh nghiệp không có điều khoản qui định chi tiết về trình tự, thủ tục. Đồng thời, các nghị định của chính phủ cũng không hướng dẫn chi tiết cho chức năng này của HĐQT của công ty cổ phần.

Đi sâu nghiên cứu về công ty cổ phần, chúng ta lại thấy HĐQT của công ty cổ phần có quyền thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ở cả hai cấp Đại hội đồng cổ đông, và cấp HĐQT.

- Cấp đại hội đồng cổ đông:

“Điều 105. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; → 2. ... → 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) ... → đ) Các quyết định đã được thông qua;

→ 6. ... → 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông”.

Bình luận: tại khoản 1 và khoản 8 của điều 105 của Luật doanh nghiệp (2005), ở cấp Đại hội đồng cổ đông, thì HĐQT có quyền thông qua “**quyết định của Đại hội đồng cổ đông**” theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Cấp Hội đồng quản trị:

“Điều 108. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. → 2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: a) ... g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 của Luật này; ... p) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty. → 3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết”.

“Điều 111. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. ... → 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: a) ... c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị; e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty. → 3. ...”

Bình luận:

Theo trích dẫn vừa nêu, thì qui định tại khoản 3 của điều 108 Luật doanh nghiệp 2005, cho phép HĐQT thông qua quyết định bằng 3 hình thức:

Thông qua quyết định bằng hình thức “biểu quyết tại cuộc họp”, thông qua quyết định bằng hình thức “lấy ý kiến bằng văn bản”, thông qua quyết định bằng hình thức “hình thức khác do Điều lệ công ty quy định”.

Như vậy, khoản 3 của điều 108 Luật doanh nghiệp 2005, cho phép HĐQT có thể thông qua quyết định theo hình thức không cần tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị.

Đồng thời, tại điểm c khoản 2 của điều 111 Luật doanh nghiệp 2005, cho phép chủ tịch HĐQT công ty cổ phần “**Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị**”.

Như vậy, các qui định tại khoản 1, khoản 3, điểm g và p (của khoản 2) điều 108 (Luật doanh nghiệp 2005) - Cùng với các qui định tại điểm c và e (của khoản 2) điều 111 (Luật doanh nghiệp 2005) - Tất cả các qui định của pháp luật này cho thấy, đến thời điểm Nguyễn Đức Kiên (chủ tịch HĐQT ACBI) chủ trì thông qua quyết định của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với chủ trương bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Thép Hòa Phát (đang thuộc sở hữu của ACBI) là hoàn toàn hợp pháp và hợp lệ - Nó không phải là biên bản không, quyết định không.

Mặc dù Luật doanh nghiệp 2005 và nghị định của Chính phủ không hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục cho việc HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức “**lấy ý kiến bằng văn bản**” - Mà chỉ hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục cho việc HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức “**biểu quyết tại cuộc họp**” - Như thế, không có nghĩa là phủ nhận nội dung điều 108 và điều 111 của Luật doanh nghiệp 2005. Do đó, thể chế pháp quyền của Nhà nước phải thừa nhận Nguyễn Đức Kiên đã vận dụng đúng điều 108 và điều 111 Luật doanh nghiệp 2005 là tất yếu khách quan.

Đồng thời, cũng không thể biện hộ rằng: Nội dung điều 108 và điều 111 của Luật doanh nghiệp 2005 là có sự nhầm lẫn thẩm quyền lấy ý kiến bằng văn bản của cấp Đại hội đồng cổ đông. Vì thực tiễn đã chứng minh rằng, HĐQT công ty cổ phần có thẩm quyền thông qua quyết định bằng hình thức “lấy ý kiến bằng văn bản”, như quy định trong nội dung điều 108 và điều 111 của Luật doanh nghiệp 2005 là đúng đắn, hợp lý - Vì có những việc đơn giản như Nguyễn Đức Kiên đã làm, vì các thành viên HĐQT có người ở Đông, có người ở Tây...

Vì vậy, ở góc độ này, Nguyễn Đức Kiên không có dấu hiệu dùng “thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác”.

Điểm nhấn:

Việc các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự qui kết Nguyễn Đức Kiên chỉ đạo lập biên bản để thông qua quyết định của HĐQT trong vụ việc này là không (dấu hiệu của hành vi “gian dối”), để tăng mức độ chịu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đức Kiên, nhằm phục vụ cho việc buộc tội Nguyễn Đức Kiên được thuận lợi hơn trước công chúng. Hành vi này của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong vụ án Nguyễn Đức Kiên, đã chứng minh họ có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam trong việc thực thi Luật doanh nghiệp (2005), gây oan sai to lớn cho Nguyễn Đức Kiên.

2. PHÁP LUẬT CÓ CẤM HÀNH VI MUA BÁN TÀI SẢN ĐANG CẦM CỐ KHÔNG? NẾU PHÁP LUẬT CẤM BÁN TÀI SẢN ĐANG CẦM CỐ, THÌ PHÁP LUẬT CÓ CẤM MUA TÀI SẢN ĐANG CẦM CỐ HAY KHÔNG?

- Trả lời:

Điều 331, 428, 429 của Bộ luật dân sự 2005 cho biết:

Pháp luật không cấm giao kết hợp đồng mua bán tài sản đang cầm cố, nếu được bên nhận cầm cố đồng ý cho bán, hoặc tài sản cầm cố đã được thay thế nghĩa vụ bằng một tài sản cầm cố khác hoặc một nghĩa vụ khác.

Pháp luật cấm giao kết hợp đồng mua bán tài sản đang cầm cố, khi bên nhận cầm cố chưa đồng ý cho bán, hoặc tài sản cầm cố chưa được thay thế nghĩa vụ bằng một tài sản cầm cố khác hoặc một nghĩa vụ khác.

Đối với hợp đồng mua bán cổ phiếu giữa Công ty THHH MTV Thép Hòa Phát và ACBI của Nguyễn Đức Kiên, thì: *Cả bên hai bên, bên mua và bên bán đều cùng vi phạm điều cấm của pháp luật (mua và bán tài sản chưa được phép giao dịch). Nên không có cơ sở để nhận định bên nào lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của bên nào.* Hợp đồng mua bán cổ phiếu này là giao dịch dân sự, trong nội dung của hợp đồng có sơ suất, cả hai bên đều có lỗi “trọng yếu” do thiếu trách nhiệm khi ký kết hợp đồng. Theo điều 128 của Bộ luật dân sự 2005, hợp đồng này sẽ bị tòa án tuyên bố vô hiệu, hậu quả pháp lý cũng được giải quyết theo qui định của Bộ luật dân sự 2005.

Mời bạn đọc xem phần chứng minh sau:

2.1 Dấu hiệu của phương pháp sử dụng nhân chứng buộc tội.

Nguồn trích dẫn: Trực tiếp: Bị cáo Kiên đưa lý lẽ chối tội “kinh doanh trái phép”, bài báo của phóng viên Việt Đức/VOV online, cập nhật lúc: 13:58, 21/05/2014:

“8h30: HĐXX truy vấn bị cáo Yên, 20 triệu cổ phần của Công ty ACBI đang bị thế chấp tại Ngân hàng ACB thì có được bán hay không?

Bị cáo Yên cho biết, về nguyên tắc thì tài sản đang bị thế chấp thì không được chuyển nhượng”.

2.2. Về hợp đồng mua bán tài sản.

Dẫn nhập:

Trong Bộ luật dân sự, các giao dịch dân sự và hợp đồng dân sự, là các qui định có tính khái quát chung nhất áp dụng cho nhiều đối tượng hành vi. Nhưng khi đi vào hợp đồng mua bán tài sản, thì Bộ luật dân sự đã thu hẹp dần đối tượng phạm vi, chỉ rõ qui trình và đối tượng của hợp đồng, mà cả hai bên mua bán đều có trách nhiệm tuân thủ như nhau. Do đó, tính chung chung đại khái của pháp luật đã giảm đi để nhường chỗ cho các qui định cụ thể và chặt chẽ hơn, quyền và trách nhiệm của cả bên mua và bên bán là như nhau trong sự công bằng, minh bạch, rõ ràng, trách nhiệm pháp lý, tính ràng buộc lẫn nhau, như:

Bộ luật dân sự, số 33/2005/QH11, ngày 14 tháng 6 năm 2005:

“Điều 428. Hợp đồng mua bán tài sản

Hợp đồng mua bán tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao tài sản cho bên mua và nhận tiền, còn bên mua có nghĩa vụ nhận tài sản và trả tiền cho bên bán.

Điều 429. Đối tượng của hợp đồng mua bán.

1. Đối tượng của hợp đồng mua bán là tài sản được phép giao dịch. → 2. Trong trường hợp đối tượng của hợp đồng mua bán là vật thì vật phải được xác định rõ. → 3. Trong trường hợp đối tượng của hợp đồng mua bán là quyền tài sản thì phải có giấy tờ hoặc các bằng chứng khác chứng minh quyền đó thuộc sở hữu của bên bán”.

Phân tích:

- Theo điều 428 của bộ luật dân sự, thì tính hướng dẫn của pháp luật trong trình tự thực hiện nghĩa vụ hợp đồng mua bán là giao nhận tài sản trước, thanh toán tiền sau (trừ khoản đặt cọc, theo qui định về đặt cọc của Bộ luật dân sự).

Trong các thương vụ mua bán nói chung, và các vụ mua bán lớn nói riêng - Thông thường, người ta phải xem, kiểm tra tài sản và quyền chủ sở hữu tài sản trước, thăm dò nguồn tiền thanh toán trước. Khi thấy khả thi (các vấn đề đã được làm rõ), thì mới đặt bút ký hợp đồng mua bán. Có những vụ mua bán lớn, bên mua còn phải thuê giám định viên về tài sản, dịch vụ tư vấn về tài sản và tài chính đối với đối tượng của hợp đồng như: bất động sản, máy bay, tàu thuyền, cổ phiếu, ...

Cho nên, các thương vụ mua bán thông qua hình thức hợp đồng mua bán bằng văn bản, thì qui trình rất chặt chẽ, khó có thể lừa dối nhau được. Một trong bên A hoặc bên B không thể đổ lỗi cho bên kia lừa dối mình. Vì vậy, nếu có sơ sót hoặc ách tắc do vi phạm hợp đồng, thì được hòa giải hoặc khởi kiện để xử lý theo qui định của Bộ luật dân sự, chứ không dùng Bộ luật hình sự để xử lý.

(Vụ ụ nổi của Vinaline là một ví dụ, dù có một số thành viên của Vinaline, đăng kiểm viên tham ô và thiếu trách nhiệm, nên phải chịu trách nhiệm hình sự - nhưng không thể buộc tội bên bán ụ nổi lừa dối Vinaline được).

Ví dụ: một nông dân cá thể khi mua bán đất đai, họ còn biết kiểm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng lô đất (thửa đất) rất chặt chẽ - huống hồ là một công ty lớn như tập đoàn Hòa Phát. So sánh như vậy, để chúng ta thấy trách nhiệm của những người chủ trì thương vụ mua cổ phiếu này ở tập đoàn Hòa Phát là rất lớn (mà không thể đổ hết lỗi cho Nguyễn Đức Kiên được).

- Đối tượng trong hợp đồng mua bán giữa ACBI và Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát, là cổ phiếu của công ty cổ phần Thép Hòa Phát (thuộc sở hữu của ACBI) đang cầm cố tại ngân hàng ACB (ACBS), chưa giải chấp được (do bên nhận cầm cố chưa cho phép bán), nên chưa được phép giao dịch.

Cổ phiếu, là loại giấy chứng nhận quyền tài sản (vốn cổ phần) - Vốn cổ phần, là loại tài sản được lưu hành dưới hình thức là giấy tờ có giá (cổ phiếu). nên trước khi ký kết hợp đồng mua bán, bên mua (Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát) phải có trách nhiệm kiểm tra đối tượng của hợp đồng mua bán theo qui định tại điều 429 của Bộ luật dân sự.

Cụ thể, bên mua phải kiểm tra đối tượng theo qui định tại khoản 3 của điều 429. Nếu bên mua thực hiện đúng trình tự đàm phán ký kết hợp đồng theo điều 428 và 429 của Bộ luật dân sự, thì sẽ phát hiện cổ phiếu đang bị cầm cố tại ACB (ACBS) – vì giấy chứng nhận quyền sở hữu số cổ phiếu này, đang nằm tại ACB (ACBS) - chứ, không còn ở chỗ ACBI - nên chưa thể ký kết hợp đồng mua bán được.

Do đó, có thể nhận định rằng, việc giao kết hợp đồng mua bán cổ phiếu giữa ACBI và Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát là dựa vào sự tin tưởng lẫn nhau và uy tín của Trần Đình Long và Nguyễn Đức Kiên. Trần Đình Long thì có tham vọng thu tóm cổ phiếu, Nguyễn Đức Kiên bán cổ phiếu vì có lòng tin sẽ giải chấp được cổ phiếu đang cầm cố.

Như vậy, theo điều 429 của Bộ luật dân sự, thì Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát có lỗi “trọng yếu” khi ký kết hợp đồng mua bán cổ phiếu với ACBI.

Phân tích mở rộng:

Người mua trả trước cho người bán: Mở rộng ra, trong giao dịch thương mại, sản xuất và dịch vụ, người mua có thể trả trước, để tài trợ tín dụng cho người bán (hoặc người sản xuất, dịch vụ - kèm theo biện pháp bảo đảm bằng tài sản hoặc tín chấp), theo những tỷ lệ thanh toán cho từng công đoạn, do thỏa thuận giữa hai bên, thích ứng với tiến độ thực hiện hợp đồng. Hình thức trả trước này gắn với việc bên mua kiểm soát tiến độ thực hiện hợp đồng đối với bên bán (hoặc bên sản xuất, bên cung cấp dịch vụ). Cách thức này, thì **người mua chấp nhận rủi ro** trong một mức độ hữu hạn - theo thỏa thuận về tiến độ và tỷ lệ thanh toán trước, để có được hàng hóa và dịch vụ thiết yếu.

Người mua trả sau cho người bán: Người mua, cũng có thể thanh toán trả chậm, trả góp theo những tỷ lệ thanh toán cho từng công đoạn, do thỏa thuận giữa hai bên, thích ứng với tiến độ thực hiện hợp đồng - Trường hợp này, là người bán (hoặc người sản xuất, dịch vụ) tài trợ tín dụng cho người mua (người bán tự mình tài trợ vốn không lãi suất hoặc có lãi suất chậm trả, hoặc thông qua ngân hàng tài trợ vốn cho người mua - kèm theo biện pháp bảo đảm bằng tài sản hoặc tín chấp). Cách thức này, thì **người bán chấp nhận rủi ro** trong một mức độ hữu hạn, để bán chạy hàng và tăng doanh thu nhằm mở rộng thị phần, hoặc giải phóng hàng tồn kho.

Cả hai hình thức trả trước và trả sau theo tiến độ hợp đồng nêu trên, có thể giúp cho hai bên mua và bán ước tính được mức độ bảo đảm thực hiện hợp đồng, ràng buộc lẫn nhau rất chặt chẽ, hạn chế rủi ro - Đồng thời, bám sát trình tự thực hiện nghĩa vụ hợp đồng theo qui định tại điều 428 BLDS. Cách này, được gọi là hình thức thanh toán theo tiến độ của hợp đồng mua bán có tính đến sự tài trợ tín dụng, biện pháp bảo đảm, và chấp nhận rủi ro trong một phạm vi hữu hạn.

Còn cách thức trả trước tiền mua hàng 100 %, mà bên mua lại vi phạm qui trình kiểm tra đối tượng của hợp đồng mua bán theo qui định tại điều 429 BLDS. Khi bên mua ký hợp đồng, mà đối tượng của hợp đồng đó thì chưa được phép giao dịch - Vì cổ phiếu đang cầm cố, chưa được bên nhận cầm cố cho phép bán (hoặc cho thay thế nghĩa vụ bằng tài sản cầm cố khác), thì chưa được phép giao dịch. Vì vậy, nếu không nhận được tài sản, bên mua chỉ có quyền đòi lại tiền, chứ không có quyền áp dụng biện pháp chế tài nào cả.

Rõ ràng, tài sản mà ACBI cầm cố tại ACB (ACBS) là có đầy đủ hồ sơ và công khai, đúng pháp luật. Mặt khác ACBI cũng không có bất cứ hành vi nào cản trở Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát kiểm tra đối tượng của hợp đồng theo qui định tại điều 429 BLDS.

2.3. Về cầm cố tài sản.

Bộ luật dân sự 2005:

“Điều 326. Cầm cố tài sản. Cầm cố tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự”.

“Điều 331. Quyền của bên cầm cố tài sản.

Bên cầm cố tài sản có các quyền sau đây: 1.; → 2. Được bán tài sản cầm cố, nếu được bên nhận cầm cố đồng ý; → 3. Được thay thế tài sản cầm cố bằng một tài sản khác nếu có thỏa thuận; → 4. Yêu cầu bên nhận cầm cố giữ tài sản cầm cố trả lại tài sản cầm cố khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng cầm cố chấm dứt; → 5.”

Phân tích:

Như vậy, tại điều 331 của Bộ luật dân sự, không cấm giao kết hợp đồng mua bán tài sản, khi tài sản đó đang cầm cố. Bên cầm cố, có thể thỏa thuận với bên nhận cầm cố để bán tài sản cầm cố, hoặc có thể thỏa thuận để thay thế tài sản cầm cố đó, bằng một tài sản khác.

Việc Nguyễn Đức Kiên, giao kết hợp đồng mua bán cổ phiếu đang cầm cố với Trần Đình Long, đồng thời với quá trình xúc tiến đàm phán giải chấp cổ phiếu cầm cố tại ngân hàng ACB (ACBS). *Những hành vi này, cho thấy Nguyễn Đức Kiên không có dấu hiệu lừa dối (gian dối)*. Mà Nguyễn Đức Kiên chỉ có lỗi là quá nóng vội khi cho ACBI ký hợp đồng, khi có niềm tin vào việc cổ phiếu cầm cố sẽ được giải chấp theo qui định tại khoản 2, 3, 4 của điều 331 Bộ luật dân sự. Chính vì sự ảnh hưởng cảm tính của niềm tin mà:

“[Tại điểm 1 khoản 5 hợp đồng này, ACBI cam kết bảo đảm số cổ phần và quyền tiếp tục góp vốn, các quyền và lợi ích khác có liên quan được chuyển nhượng cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát đầy đủ theo hợp đồng này thuộc sở hữu hợp pháp của ACBI, chưa chuyển nhượng và không có tranh chấp hoặc bất kỳ nghĩa vụ bảo đảm với bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào]”.

(Nguồn trích dẫn: “Phúc thăm bầu Kiên: VKS đối đáp tranh tụng với luật sư và các bị cáo”, bài của phóng viên Đức Minh, đăng trên plo.vn; thứ tư, 15:16 ngày 10/12/2014).

Việc chứng minh quá trình xúc tiến đàm phán giải chấp cổ phiếu cầm cố của ACBI tại ACB (ACBS) theo yêu cầu của Nguyễn Đức Kiên - là chính đáng - để chứng minh Nguyễn Đức Kiên không có ý đồ “gian dối”, không dùng “thủ đoạn” - mà hành vi đó là công khai, minh bạch.

(Nguồn trích dẫn: *Bầu Kiên: Tôi không thiếu tiền để phải đi chiếm đoạt tài sản, bài của phóng viên Tâm Lưu; 26/05/2014 20:40 (GMT + 7), tuoitre.vn:*

"[Tôi luôn ý thức thực hiện các cam kết của mình, với tư cách là chủ tịch công ty, tôi đã yêu cầu ACB tổ chức họp với tôi về việc giải chấp. Sau nhiều lần, ACB đã họp với tôi về việc này. Hồ sơ của cơ quan điều tra hoàn toàn không có nội dung này. Ngay từ buổi đầu xét xử, tôi đã yêu cầu cơ quan điều tra bổ sung bút lục, cung cấp sổ tay của chị Đinh Ngọc Lâm, giám đốc ACB Thăng Long về cuộc họp yêu cầu giải chấp cổ phiếu." - Bị cáo Nguyễn Đức Kiên nói]”).

Việc Nguyễn Đức Kiên tố cáo cơ quan điều tra cố tình không đưa nội dung xác minh này vào hồ sơ vụ án, cho chúng ta thấy có dấu hiệu làm án theo kịch bản, làm sai lệnh hồ sơ vụ án, từ khâu đầu tiên của tiến trình tố tụng hình sự.

Nội dung “*Tại điểm 1, khoản 5 của hợp đồng*” mua bán cổ phiếu, chỉ là sự phán ánh cảm tính của Nguyễn Đức Kiên có niềm tin vào việc sẽ giải chấp được cổ phiếu. Niềm tin đó của Nguyễn Đức Kiên, được những người soạn thảo hợp đồng diễn tả lại (khái quát lại) thành nội dung “*Tại điểm 1, khoản 5 của hợp đồng*”. Và nội dung

“*Tại điểm 1, khoản 5 của hợp đồng*” hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát. Thẩm quyền quy định tại điều 428 và điều 429 của Bộ luật dân sự 2005 cho phép Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát có quyền và có trách nhiệm đối với nội dung “*Tại điểm 1, khoản 5 của hợp đồng*” mua bán cổ phiếu. Do đó, có thể khẳng định ACBI và Nguyễn Đức Kiên – kể cả Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát – Họ, đều có “*sơ suất*” trong nội dung của hợp đồng mua bán cổ phiếu, chứ không phải là hành vi “*gian dối*”. Lỗi này, không phải là dấu hiệu của tội phạm.

Phân tích mở rộng.

Các bạn có thể dễ dàng nhận thấy là, các công ty chứng khoán có nghiệp vụ kinh doanh ký quỹ. Họ cho khách hàng cầm cố cổ phiếu để vay vốn mua chứng khoán mới. Mặc dù, cổ phiếu cầm cố là cổ phiếu bị hạn chế giao dịch (bị phong tỏa) - Nhưng, trong nghiệp vụ ký quỹ này, các công ty chứng khoán có các giải pháp kỹ thuật, cho phép khách hàng có thể bán cổ phiếu đang cầm cố (cũng như cổ phiếu hình thành từ vốn vay) bất cứ khi nào khách hàng muốn bán (trong thời gian TTCK mở cửa).

Ví dụ vừa nêu, chứng minh rằng: pháp luật về dân sự có tính cởi mở, không cấm đoán việc mua bán cổ phiếu đang bị cầm cố. Do đó, qui định tại điều 331 của Bộ luật dân sự, là nhằm thỏa mãn cho nhu cầu này. Chính vì vậy, mà Nguyễn Đức Kiên có niềm tin sẽ có biện pháp để giải chấp được cổ phiếu cầm cố, để bán cho Tập đoàn Hòa Phát (theo nguyện vọng của chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát là Trần Đình Long) – Là một nhu cầu rất chính đáng, biện minh cho người có lòng chân thành, con người rất tốt trong xã hội văn minh.

Tuy nhiên giao dịch cổ phiếu trên thị trường OTC thì chưa có được các giải pháp kỹ thuật cho giao dịch đối với tài sản đang cầm cố như trên thị trường chứng khoán niêm yết tập trung (tại sở giao dịch chứng khoán) - Đây, có thể là bài toán mà Nguyễn Đức Kiên hy vọng, nhưng loay hoay mãi mà chưa tìm được giải pháp - là nguyên nhân dẫn đến sơ suất của Nguyễn Đức Kiên.

Vậy là, góc độ này của sự việc đã được chứng minh xong.

3. LỖI TRỌNG YẾU.

3.1. Lỗi trọng yếu của Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát trong thương vụ với ACBI là:

- Lỗi 1: Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát, trước khi ký hợp đồng, đã không kiểm tra đối tượng của hợp đồng, theo qui định tại điều 429 của Bộ luật dân sự.

Vì thực trạng tài sản của bên bán (ACBI), là cổ phiếu đang cầm cố có đầy đủ hồ sơ và giấy tờ, minh bạch, công khai rõ ràng. Hồ sơ này, được Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát (là công ty con chịu sự kiểm soát của Trần Đình Long – chủ tịch HĐQT tập đoàn Hòa Phát) chứng thực bằng văn bản. Nhưng bên mua không đến xem tài sản, không kiểm tra tình trạng pháp lý của tài sản – mà chỉ nhắm mắt ký bừa, muốn mua tài sản của ACBI cho bằng được (có thể nói là với bất cứ giá nào) để thỏa mãn dấu hiệu của lòng tham.

Như vậy, theo quy định tại khoản 3 điều 429 của Bộ luật Dân sự 2005, thì bên mua đã vô trách nhiệm khi ký hợp đồng mua bán tài sản, thì không những bên mua, mà cả các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng không thể qui kết bên bán lừa dối bên mua được.

- Lỗi 2: Về mặt pháp lý công khai: Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát đã chuyển tiền 264 tỷ VND (100 %) cho ACBI khi chưa nhận được tài sản, vi phạm trình tự thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán - được qui định tại điều 428 của Bộ luật dân sự (BLDS). Như vậy, dù hai bên có thỏa thuận thế nào chăng nữa, thì vẫn phải tuân theo và bám sát qui định về trình tự thực hiện nghĩa vụ tại điều 428 BLDS. Đó là: giao nhận tài sản trước, rồi mới thanh toán tiền, hoặc cả hai hành vi này cùng đồng thời xảy ra “**tiền trao cháo múc**”, hoặc mở

rộng ra, thì chỉ được phép thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng (nếu hợp đồng có qui định). Qui định của Bộ luật dân sự là pháp luật, không thể hiểu khác được.

Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát không áp dụng biện pháp bảo đảm giao dịch trong thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng.

Khi độ lệch trong hành vi của bên mua càng dao động lớn so với qui định của điều 428 Bộ luật dân sự 2005, thì cũng đồng nghĩa với việc bên mua chấp nhận mức độ rủi ro cao. Nên khách quan mà nói, thì người thứ ba nhìn vào hành vi này càng không thể đánh giá bên bán có dấu hiệu dùng “thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản” của bên mua được - bởi vì bên mua đã chấp nhận mức độ rủi ro cao để thỏa mãn lòng tham của mình.

- Lỗi 3: Về mặt pháp lý không công khai:

Chính lỗi lệch pha quá lớn so với điều 428 của Bộ luật dân sự 2005 của 2 công ty con của Tập đoàn Hòa phát, đã bộc lộ sự “khuất tất” - Khi, Nguyễn Đức Kiên đã tố cáo Công ty cổ phần Thép Hòa Phát đã ký xác nhận quyền sở hữu tài sản của ACBI cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát, khi chưa thanh toán tiền mua cổ phiếu cho ACBI. Nếu đúng như lời tố cáo của Nguyễn Đức Kiên, thì Tập đoàn Hòa phát đã thực hiện quy trình mua cổ phiếu sát với điều 428 của Bộ luật dân sự 2005 - là nhận tài sản trước, thanh toán tiền sau.

Nhưng dấu hiệu này, lại cho thấy Tập đoàn Hòa phát đã vi phạm pháp luật - Vì, Công ty cổ phần Thép Hòa Phát đã ký chứng thực cho ACBI cầm cố cổ phiếu tại ngân hàng ACB (ACBS) - Nhưng khi chưa được giải chấp, số cổ phiếu này lại được chính Công ty cổ phần Thép Hòa Phát ký chứng thực quyền sở hữu tài sản của ACBI cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát - Đây mới đúng là dấu hiệu của hành vi vi phạm trách nhiệm hình sự, nhưng lại được các cơ quan tố tụng hình sự bỏ qua, mà không truy cứu - Có thể, nó vẫn là dấu hiệu của hành vi cố ý trong kịch bản dòn tọt cho Nguyễn Đức Kiên.

Với các lỗi trọng yếu nêu trên, nên khi giải quyết hậu quả, thì Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát cũng không có quyền yêu cầu ACBI bồi thường thiệt hại (nếu có).

Về liên đới chịu trách nhiệm:

Có thể thấy rằng Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát ký hợp đồng là theo lệnh của Trần Đình Long, và ACBI ký hợp đồng là theo lệnh của Nguyễn Đức Kiên.

Như vậy, Trần Đình Long và Nguyễn Đức Kiên cũng liên đới chịu trách nhiệm chính trong việc đàm phán giao kết hợp đồng. Trần Đình Long là người có điều kiện nhất trong việc kiểm tra đối tượng giao kết hợp đồng tại ngay tổ chức phát hành là Công ty cổ phần Thép Hòa Phát - là một công ty con chịu sự kiểm soát của Trần Đình Long. Nếu không tự mình làm được, thì Trần Đình Long có thể chỉ đạo Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát trực tiếp kiểm tra đối tượng của hợp đồng tại ACBI.

Tuy nhiên, đối với loại giao dịch dân sự mà pháp luật qui định phải xác lập bằng văn bản. Thì quá trình giao kết bằng miệng giữa Trần Đình Long với Nguyễn Đức Kiên chỉ mới trong giai đoạn tiền khả thi (chưa có hiệu lực pháp luật). Nhưng khi giao kết mua bán cổ phiếu được xác lập bằng văn bản hợp đồng (giai đoạn khả thi), thì những người đại diện theo pháp luật của Trần Đình Long và Nguyễn Đức Kiên phải chịu trách nhiệm trong việc tuân thủ pháp luật - Ở đây là ông giám đốc (hoặc phó giám đốc) Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát, và ông Trần Ngọc Thanh giám đốc ACBI (những người đã ký tên trên bản hợp đồng).

Do đó, nguyên tắc là, dù Trần Đình Long và Nguyễn Đức Kiên có chỉ đạo hay không chỉ đạo, thì giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát và giám đốc công ty ACBI là 2 pháp nhân trực tiếp ký hợp đồng với nhau, thì phải trực tiếp kiểm tra đối tượng của hợp đồng - vì Trần Đình Long và Nguyễn Đức Kiên chỉ mới giao kết hợp đồng miệng - còn đi vào hợp đồng bằng văn bản cụ thể, thì đại diện theo pháp luật (hoặc **đại diện theo ủy quyền**) của 2 pháp nhân ký kết hợp đồng phải chịu trách nhiệm như nhau. Vì vậy, các cơ quan tố tụng hình sự

chỉ qui kết cho bên bán có hành vi gian dối với bên mua, thì không khách quan, không bình đẳng trước pháp luật, gây ra oan sai vô cùng to lớn.

Nếu am hiểu pháp luật và vận dụng đúng pháp luật, thì đại diện theo pháp luật (hoặc **đại diện theo ủy quyền**) của 2 pháp nhân ký hợp đồng mua bán cổ phiếu có thể phản ánh lại và từ chối mệnh lệnh của Trần Đình Long và Nguyễn Đức Kiên. Vì, tính độc lập về chuyên môn nghiệp vụ và tính tuân thủ pháp luật cho phép người đại diện theo pháp luật (hoặc **đại diện theo ủy quyền**) của pháp nhân có quyền từ chối ký kết hợp đồng mua bán. Doanh nghiệp thuê người đại diện và trả lương cho họ để làm việc hợp pháp, phòng tránh rủi ro.

Các luận cứ trên cho thấy, các cơ quan tố tụng hình sự và một vài luật sư cho rằng Trần Ngọc Thanh chỉ là người làm thuê ăn lương, làm theo mệnh lệnh của Nguyễn Đức Kiên. Những nhận định cảm tính này, đã chủ ý dôn tội cho Nguyễn Đức Kiên, có dấu hiệu vi phạm trong việc vận dụng pháp luật, gây oan sai to lớn cho Nguyễn Đức Kiên.

Chỉ trong trường hợp có chứng cứ cho rằng người đại diện theo pháp luật (hoặc **đại diện theo ủy quyền**) đã từ chối ký kết hợp đồng và báo cáo lại cấp trên, nhưng Trần Đình Long và Nguyễn Đức Kiên vẫn tiếp tục ra lệnh ký hợp đồng, thì khi đó mới qui kết hậu quả vụ việc cho Trần Đình Long và Nguyễn Đức Kiên được. Trên thực tế hồ sơ vụ án và diễn biến tại các phiên tòa xét xử, thì trường hợp này là không có.

Việc Trần Đình Long trả lời nước đôi tại phiên tòa sơ thẩm (theo phản ánh của báo chí), là chưa thỏa đáng và không **“quân tử nhất ngôn”**. Việc HĐXX chưa làm rõ sự trả lời nước đôi của Trần Đình Long, mà đã tuyên án, thì phán quyết đó, còn chứa đựng sự mơ hồ ngay chính bên trong nội dung của bản án.

3.2. Lỗi trọng yếu của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự:

Các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có 7 lỗi trọng yếu. Trong đó, 4 lỗi đầu là nguyên nhân dẫn đến quy kết Nguyễn Đức Kiên có hành vi dùng thủ đoạn gian dối (gây ra oan, sai cho ông ta). Lỗi thứ 5 là không chứng minh được hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Đức Kiên, nhưng vẫn buộc tội (gây ra oan, sai cho ông ta). Lỗi thứ 6, là hình sự hóa giao dịch dân sự, đây là lỗi to lớn nhất khiến cho các cơ quan tố tụng hình sự có dấu hiệu vi phạm pháp luật dân sự. Lỗi thứ 7, là có dấu hiệu làm án theo kịch bản:

- **Lỗi 1:** Khi tiến hành tố tụng hình sự, không xem xét bút tích trên văn bản chứng thực của Công ty cổ phần Thép Hòa Phát, đối với cổ phiếu cầm cố của ACBI - **Cổ phiếu, là loại giấy chứng nhận quyền tài sản (vốn cổ phần) - Vốn cổ phần, là loại tài sản được lưu hành dưới hình thức là giấy tờ có giá (cổ phiếu)**. Các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, đã không tận tâm xem xét lời của nhân chứng Mai Văn Hà, khi ông này xác nhận, chính ông là đại diện của Công ty cổ phần Thép Hòa Phát ký chứng thực cho số cổ phiếu cầm cố của ACBI trong năm 2010. Như vậy, tại thời điểm ký chứng thực, ông Mai Văn Hà với cương vị là phó giám đốc (đại diện theo pháp luật hoặc là đại diện theo ủy quyền) - Theo khoản 1 điều 93 Bộ luật dân sự 2005, thì pháp nhân con là Công ty cổ phần Thép hòa phát và pháp nhân mẹ là Tập đoàn Hòa Phát vẫn phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với các giao dịch do người đại diện ký (thực hiện quyền chứng thực).

Bộ luật dân sự 2005:

“Điều 93. Trách nhiệm dân sự của pháp nhân.

1. Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân. → 2. Pháp nhân chịu trách nhiệm dân sự bằng tài sản của mình; không chịu trách nhiệm thay cho thành viên của pháp nhân đối với nghĩa vụ dân sự do thành viên xác lập, thực hiện không nhân danh pháp nhân. → 3. Thành viên của pháp nhân không chịu trách nhiệm dân sự thay cho pháp nhân đối với nghĩa vụ dân sự do pháp nhân xác lập, thực hiện”.

Bút tích chứng thực của Công ty cổ phần Thép Hòa Phát là minh chứng, chứng minh Tập đoàn Hòa Phát biết việc tài sản của ACBI đang cầm cố tại ACB (ACBS). Cho dù tại phiên tòa, vị đại diện của Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát trả lời không biết, và Trần Đình Long trả lời nước đôi (biết và không biết), hoặc đổ lỗi cho người đại diện của Công ty cổ phần Thép Hòa Phát không ghi kết quả chứng thực vào sổ sách và hệ thống báo cáo - thì cũng không thể chối bỏ được trách nhiệm - Vì, bút tích chứng thực của đại diện Công ty cổ phần Thép Hòa Phát đang có hiệu lực pháp luật, đang được thi hành, hồ sơ được thiết lập đúng trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật, minh bạch và công khai - Tức là, Tập đoàn Hòa Phát, và các công ty con của nó là Công ty cổ phần Thép Hòa Phát, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát đang phải chấp hành chứng thực đó, như là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Vì công ty cổ phần Thép Hòa Phát, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát như là 2 đứa con ruột trong cùng một nhà - Cùng chịu sự kiểm soát, và hướng dẫn của Tập đoàn Hòa Phát và nhận lệnh trực tiếp từ Trần Đình Long trong thương vụ mua cổ phiếu của ACBI.

- **Lỗi 2:** Khi tiến hành tố tụng hình sự, không xem xét qui trình thực hiện nghĩa vụ mua bán tài sản trên hợp đồng, theo qui định tại điều 428 của Bộ luật dân sự 2005. Đồng thời, không xem xét trách nhiệm của bên mua trong việc xem xét, kiểm tra đối tượng của hợp đồng mua bán tài sản theo qui định tại điều 429 của Bộ luật dân sự 2005.

Khách quan mà nói, cả hai bên (mua và bán) đều có quyền và trách nhiệm pháp lý như nhau trong việc kiểm tra đối tượng của hợp đồng mua bán. Nhưng cả hai bên đều có sơ suất khi ký hợp đồng mua bán, nên không thể nhận định một trong hai bên lừa dối (gian dối) nhau được - Đó là, do cả hai bên sơ ý không chấp hành việc kiểm tra đối tượng của hợp đồng phải tuân thủ theo qui định tại điều 429 (Bộ luật dân sự 2005), chứ không phải là bên này lừa dối bên kia.

Hồ sơ cầm cố cổ phiếu của ACBI là đầy đủ, đúng pháp luật, công khai và minh bạch đối với bất kỳ ai có quyền, có quan tâm hoặc muốn mua số cổ phiếu này. Đây là chứng cứ hiển nhiên nhất để chứng minh rằng Nguyễn Đức Kiên không có hành vi gian dối hay lừa đảo đối với người muốn mua số cổ phiếu này. Vì pháp luật cho phép người mua có quyền và trách nhiệm, để kiểm tra đối tượng của hợp đồng mua bán tài sản theo qui định tại điều 429 của Bộ luật dân sự. *Nhưng đây lại là chứng cứ hiển nhiên nhất mà các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không thể ngờ đến, và đã bỏ sót. Lỗi này, cũng là một lỗi lớn làm sai lệch hồ sơ vụ án rất nghiêm trọng.* Cũng do chính các lỗi này, mà các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không xem xét quyền và trách nhiệm của bên mua, khi ký hợp đồng mua cổ phiếu đang cầm cố. Thiếu sót này dẫn đến cán cân công lý bị đè xuống *“đại gia đầu bạc”* Nguyễn Đức Kiên phải chịu một cách rất oan, sai, rất nặng nề.

- **Lỗi 3:** Không xác minh quá trình Nguyễn Đức Kiên xúc tiến đàm phán giải chấp cổ phiếu cầm cố của ACBI tại ngân hàng ACB (ACBS), theo yêu cầu của Nguyễn Đức Kiên. Do đó, hồ sơ vụ án đương nhiên chưa chứng minh được Nguyễn Đức Kiên có ý đồ “gian dối” hay thật lòng, có “thủ đoạn” lén lút hay công khai minh bạch (ít nhất là theo cảm tính ở góc độ “hình sự hóa quan hệ dân sự”).

Hành vi này của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, có dấu hiệu cố tình buộc tội Nguyễn Đức Kiên (do họ cố tình không thực hiện hành vi xác minh quá trình Nguyễn Đức Kiên xúc tiến đàm phán giải chấp cổ phiếu cầm cố của ACBI tại ngân hàng ACB (ACBS) - dù Nguyễn Đức Kiên đã có lời thỉnh cầu công khai và tha thiết). Sự thiếu khách quan và tính không trung thực của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, đã góp phần làm sai lệch hồ sơ vụ án, xâm hại nghiêm trọng quyền lợi chính đáng của bị can, bị cáo.

- **Lỗi 4:** Có dấu hiệu dòn hành vi sai phạm của của giám đốc Công ty ACBI là Trần Ngọc Thanh (đại diện theo pháp luật, hoặc đại diện theo ủy quyền) sang cho Nguyễn Đức Kiên trong việc chấp hành pháp luật khi ký kết hợp đồng mua bán cổ phiếu (hợp đồng khả thi). Theo khoản 1 điều 93 Bộ luật dân sự 2005, thì sai phạm của Trần Ngọc Thanh do pháp nhân chịu trách nhiệm (chứ không phải là Nguyễn Đức Kiên):

“Điều 93. Trách nhiệm dân sự của pháp nhân.

1. Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân. → 2. Pháp nhân chịu trách nhiệm dân sự bằng tài sản của mình; không chịu trách nhiệm thay cho thành viên của pháp nhân đối với nghĩa vụ dân sự do thành viên xác lập, thực hiện không nhân danh pháp nhân. → 3. Thành viên của pháp nhân không chịu trách nhiệm dân sự thay cho pháp nhân đối với nghĩa vụ dân sự do pháp nhân xác lập, thực hiện”.

- **Lỗi 5:** Có dấu hiệu qui kết và buộc tội Nguyễn Đức Kiên có hành vi “chiếm đoạt” tài sản của Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát khi không có cơ sở pháp lý và khoa học để chứng minh.

Tra cứu từ điển tiếng Việt (LacViet), chúng ta có kết quả:

Chiếm đoạt (động từ) = “lấy bằng vũ lực hay quyền hành”.

Chiếm (động từ) = “lấy làm của mình bằng sức mạnh hay quyền thế”

Trong khi đó, hợp đồng mua bán cổ phiếu giữa ACBI và Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát là hợp đồng dân sự, xuất phát từ sự tự nguyện và ước muốn giữa các bên - không có yếu tố sử dụng “vũ lực hay quyền hành” để lấy tài sản.

Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được Nguyễn Đức Kiên dùng “vũ lực hay quyền hành” để lấy tài sản của Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát - thì không có cơ sở pháp lý để buộc tội Nguyễn Đức Kiên có hành vi “chiếm đoạt tài sản”.

- **Lỗi 6:** Trong lời nói cuối cùng tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Đức Kiên đã tố cáo cơ quan điều tra (cục C46) của Bộ công an, đã có dấu hiệu hình sự hóa giao dịch dân sự.

Lời tố cáo này của Nguyễn Đức Kiên, đã được chúng tôi đối chiếu lại với Bộ luật dân sự 2005. Chúng tôi đã chứng minh lời tố cáo này của Nguyễn Đức Kiên là đúng (bạn đọc xem chi tiết tại nội dung “**5. Bộ luật dân sự, định hướng giải quyết vụ việc này**” ở phần sau sẽ thấy rõ). Chúng tôi xác định, đây là lỗi cơ bản nhất trong toàn bộ tiến trình của vụ án, là sai lầm lớn nhất của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong những thập niên đầu thế kỷ 21 ở Việt Nam. Lỗi này cần ghi vào lịch sử ngành tư pháp Việt Nam, có thể dùng để dẫn chứng trong các giáo trình giảng dạy và đào tạo tại các trường đại học.

- **Lỗi 7:** Có dấu hiệu, tiến hành tố tụng hình sự theo kịch bản qui kết, dồn tội nặng nề cho Nguyễn Đức Kiên, có dấu hiệu làm án, làm thành tích (như nội dung tố cáo của Nguyễn Đức Kiên), sẽ dẫn đến làm sai lệch hồ sơ, gây oan sai nghiêm trọng. Nội dung này, bạn đọc xem trong *bản báo cáo kỳ 1* của chúng tôi.

Các lỗi trọng yếu nêu trên, sẽ được tiếp tục dẫn chứng và phân tích ở những nội dung tiếp theo dưới đây.

4. TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG VỤ MUA CỔ PHIẾU CỦA ACBI.

4.1. Dẫn chứng 1:

“Hòa Phát biết cổ phần đã được thế chấp vẫn mua? ...

Luật sư bào chữa cho bị cáo Kiên hỏi: Trong trường hợp ACB không giải chấp 20 triệu cổ phiếu, anh có phương án không hay dừng lại ở đó?

Bị cáo Kiên trả lời: Nếu anh Long không phải là bạn tôi, nếu tập thể lãnh đạo Hòa Phát không phải là bạn tôi, tôi có thể xác định ngay với cơ quan điều tra tôi là bị hại trong trường hợp mua bán cổ phiếu giữa Công ty một

Thành Viên Thép HP và ACBI. Vì công ty cổ phần Thép Hòa phát đã tự động xác nhận việc chuyển nhượng khi không đủ điều kiện.

Công ty MTV Thép Hòa Phát đã đăng kí sở hữu cổ phần ngay khi chưa chuyển tiền cho công ty ACBI. Là chủ tịch, tôi ý thức việc kiện bạn bè hay tố cáo người khác lừa đảo là hành vi nghiêm trọng. Suốt 21 tháng qua, tôi không tố cáo”.

(Nguồn trích dẫn: Bà Kiên: Tôi không thiếu tiền để phải đi chiếm đoạt tài sản, bài của phóng viên Tâm Lưu; 26/05/2014 20:40 (GMT + 7), tuoitre.vn).

Phân tích:

Như vậy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/5/2014, Nguyễn Đức Kiên đã trực tiếp tố cáo với HĐXX về việc Tập đoàn Hòa Phát có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong thương vụ mua bán cổ phiếu với ACBI. Theo qui định của Luật tố cáo, người tố cáo có thể trình bày việc tố cáo bằng lời nói. Thư ký phiên tòa, là người ghi nội dung tố cáo do Nguyễn Đức Kiên trình bày vào biên bản.

Nhưng khi tranh luận và nghị án, tại sao các luật sư, kiểm sát viên, thẩm phán không nhận ra qui định của Luật tố cáo, và không làm rõ nội dung tố cáo mà Nguyễn Đức Kiên phản ánh dấu hiệu vi phạm pháp luật của Tập đoàn Hòa Phát?

“Công ty MTV Thép Hòa Phát đã đăng kí sở hữu cổ phần ngay khi chưa chuyển tiền cho công ty ACBI”. Và “Vi công ty cổ phần Thép Hòa phát đã tự động xác nhận việc chuyển nhượng khi không đủ điều kiện”.

Nội dung tố cáo này của Nguyễn Đức Kiên cho thấy, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát là đơn vị phát hành cổ phần của mình, cũng đồng thời là đơn vị chứng thực cho ACBI cầm cố cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát (do ACBI sở hữu) tại ngân hàng ACB (ACBS) - Nhưng, khi số cổ phiếu này chưa được giải chấp, thì chính Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát lại xác nhận việc chuyển nhượng số cổ phiếu đang cầm cố này (của ACBI) cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát. Nội dung tố cáo này, cho thấy Tập đoàn Hòa Phát đã có dấu hiệu: **dùng vũ lực và quyền hành để chiếm đoạt tài sản.**

Đây có thể là lý do, giải thích tại sao Trần Đình Long lại trả lời nước đôi: “biết” và “không biết” trước HĐXX.

“Biết”, vì đó là sự thật không thể chối cãi. “Không biết” là để các cơ quan tố tụng hình sự “lờ” đi dấu hiệu vi phạm pháp luật của Tập đoàn Hòa Phát. Điều này, có dấu hiệu tạo thuận lợi cho việc làm án theo kịch bản, làm sai lệch hồ sơ vụ án rất nghiêm trọng - để qui kết nặng nề trong việc dồn tội cho Nguyễn Đức Kiên.

Chính nghi vấn làm án theo kịch bản là nguyên nhân chính, dẫn tới việc không cập nhật những tình tiết cốt lõi của vụ án vào hồ sơ tố tụng hình sự. Vì vậy, mà các cơ quan tố tụng hình sự và cả HĐXX cố tình làm lơ (bỏ qua) những tình tiết trọng yếu mà Nguyễn Đức Kiên và các luật sư trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như trong suốt quá trình tố tụng hình sự từ sơ thẩm đến phúc thẩm.

5. HỒ SƠ CẦM CỐ CỔ PHIẾU CỦA ACBI LÀ MINH BẠCH VÀ CÔNG KHAI.

5.1. Dẫn chứng 1:

Bộ luật dân sự, số 33/2005/QH11.

“Điều 412. Nguyên tắc thực hiện hợp đồng dân sự

Việc thực hiện hợp đồng phải tuân theo các nguyên tắc sau đây:

1. Thực hiện đúng hợp đồng, đúng đối tượng, chất lượng, số lượng, chủng loại, thời hạn, phương thức và các thoả thuận khác;

2. Thực hiện một cách trung thực, theo tinh thần hợp tác và có lợi nhất cho các bên, bảo đảm tin cậy lẫn nhau;
3. Không được xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác”.

5.2. Dẫn chứng 2:

Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 ‘về giao dịch bảo đảm’:

“Điều 19. Quyền của bên nhận cầm cố trong trường hợp nhận cầm cố vận đơn, thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá. → 1, ...; → 2, ...; → 3. Trong trường hợp nhận cầm cố giấy tờ có giá thì bên nhận cầm cố có quyền yêu cầu người phát hành giấy tờ có giá hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán đảm bảo quyền giám sát của bên nhận cầm cố đối với giá trị tài sản ghi trên giấy tờ đó.

Trong trường hợp người phát hành giấy tờ có giá hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán vi phạm cam kết đảm bảo quyền giám sát của bên nhận cầm cố thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương ứng với phần giá trị tài sản ghi trên giấy tờ đó bị giảm sút, trừ trường hợp có thoả thuận khác”.

Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP, ngày 22/2/2012, về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm :

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm như sau:

8. Sửa đổi khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Trong trường hợp nhận cầm cố giấy tờ có giá thì bên nhận cầm cố có quyền yêu cầu người phát hành giấy tờ có giá hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán đảm bảo quyền giám sát của bên nhận cầm cố đối với giấy tờ có giá đó.

Trong trường hợp người phát hành giấy tờ có giá hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán vi phạm cam kết đảm bảo quyền giám sát của bên nhận cầm cố mà gây thiệt hại cho bên nhận cầm cố thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên nhận cầm cố, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

Trong trường hợp tài sản cầm cố là các loại chứng khoán thuộc đối tượng phải đăng ký, lưu ký chứng khoán thì việc đăng ký cầm cố tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm và việc đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2012.

Nghị định Số: 52/2006/NĐ-CP, ngày 19/5/2006, “về phát hành trái phiếu doanh nghiệp”:

“Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

→ 1. ... → 4. Trái phiếu có bảo đảm là loại trái phiếu được bảo đảm thanh toán toàn bộ hoặc một phần gốc, lãi khi đến hạn bằng tài sản của tổ chức phát hành hoặc bên thứ ba hoặc bảo lãnh thanh toán của tổ chức tài chính, tín dụng. → 5. ... → 18. Cầm cố trái phiếu là việc chủ sở hữu trái phiếu giao trái phiếu của mình cho tổ chức, cá nhân khác nắm giữ để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự”.

Phân tích:

Việc cầm cố cổ phiếu, được quy định rõ ràng và khá chặt chẽ trong Bộ luật dân sự và Nghị định của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Cho nên, việc ACBI của Nguyễn Đức Kiên cầm cố cổ phiếu tại ngân hàng ACB (ACBS) là một qui trình công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Điều này, cho thấy là Nguyễn Đức Kiên không thể che giấu được việc cầm cố cổ phiếu đang cầm cố đối với bên muốn mua số cổ phiếu này (là Trần Đình Long). Do đó, Nguyễn Đức Kiên cũng không thể nào lừa dối bên muốn mua số cổ phiếu này được. Thế nhưng, hợp đồng mua bán số cổ phiếu đang cầm cố này vẫn được ký kết. Điều đó, chứng tỏ rằng cả bên mua và bên bán đều có lỗi (sơ suất) trong việc ký kết hợp đồng mua bán tài sản.

Khách quan mà nói, cả hai bên đều có quyền và trách nhiệm như nhau trong việc kiểm tra đối tượng của hợp đồng mua bán, nhưng cả hai bên đều có sơ suất khi ký hợp đồng mua bán, nên không thể nhận định một trong hai bên lừa dối (gian dối) nhau được – đó là do cả hai bên sơ ý không chấp hành việc kiểm tra đối tượng của hợp đồng theo qui định tại điều 429 (Bộ luật dân sự 2005), chứ không phải là bên này lừa dối bên kia.

Tóm lại:

Hồ sơ cầm cố cổ phiếu của ACBI là đầy đủ, đúng pháp luật, công khai và minh bạch đối với bất kỳ ai có quyền, có quan tâm hoặc muốn mua số cổ phiếu này. Đây là chứng cứ hiển nhiên nhất để chứng minh rằng Nguyễn Đức Kiên không có hành vi gian dối hay lừa đảo đối với người muốn mua số cổ phiếu này. Vì, pháp luật cho phép người mua có quyền và trách nhiệm pháp lý để kiểm tra đối tượng của hợp đồng mua bán tài sản (theo điều 429 của Bộ luật dân sự 2005). Nhưng đây lại là chứng cứ hiển nhiên mà các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không thể ngờ đến, và đã bỏ sót. Lỗi này, cũng là một lỗi lớn làm sai lệch hồ sơ vụ án rất nghiêm trọng.

6. BỘ LUẬT DÂN SỰ, ĐỊNH HƯỚNG GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC NÀY.

Chúng ta, phải hệ thống hóa lại các qui định của Bộ luật dân sự, số 33/2005/QH11, ngày 14 tháng 6 năm 2005 thì mới định hướng giải quyết vụ việc của Nguyễn Đức Kiên và Tập đoàn Hòa Phát theo đường lối đúng đắn nhất. Chúng tôi xin trích dẫn, để bạn đọc tham khảo và cùng chúng tôi bắt bệnh cho vụ án:

“Điều 93. Trách nhiệm dân sự của pháp nhân

1. Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân. → 2. ... → 3. ...”

Tập đoàn Hòa Phát, mà cụ thể là Công ty cổ phần Thép Hòa Phát phải chịu trách nhiệm dân sự về việc người đại diện của họ là ông Mai Văn Hà đã “*thực hiện quyền*” chứng thực cho ACBI cầm cố cổ phiếu theo qui định tại khoản 1 của điều 93 Bộ luật dân sự 2005. Và qui định tại khoản 3 điều 19 của nghị định số: 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 ‘về giao dịch bảo đảm’ (đã được sửa đổi theo Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP, ngày 22/2/2012, về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ ‘về giao dịch bảo đảm’). Các qui định này đã được dẫn chứng tại mục ‘5.2. Dẫn chứng 2’ vừa nêu ở trên.

“Điều 410. Hợp đồng dân sự vô hiệu

1. Các quy định về giao dịch dân sự vô hiệu từ Điều 127 đến Điều 138 của Bộ luật này cũng được áp dụng đối với hợp đồng vô hiệu”

« Điều 122. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự

1. Giao dịch dân sự có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Người tham gia giao dịch có năng lực hành vi dân sự; → b) Mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; → c) Người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện.

2. Hình thức giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch trong trường hợp pháp luật có quy định”.

“Điều 127. *Giao dịch dân sự vô hiệu*

Giao dịch dân sự không có một trong các điều kiện được quy định tại Điều 122 của Bộ luật này thì vô hiệu.

Điều 128. *Giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội*

Giao dịch dân sự có mục đích và nội dung vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì vô hiệu. → Điều cấm của pháp luật là những quy định của pháp luật không cho phép chủ thể thực hiện những hành vi nhất định. → Đạo đức xã hội là những chuẩn mực ứng xử chung giữa người với người trong đời sống xã hội, được cộng đồng thừa nhận và tôn trọng”.

“Điều 331. Quyền của bên cầm cố tài sản.

Bên cầm cố tài sản có các quyền sau đây: 1.; → 2. Được bán tài sản cầm cố, nếu được bên nhận cầm cố đồng ý; → 3. Được thay thế tài sản cầm cố bằng một tài sản khác nếu có thỏa thuận; → 4. Yêu cầu bên nhận cầm cố giữ tài sản cầm cố trả lại tài sản cầm cố khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng cầm cố chấm dứt; → 5. ...”;

Phân tích:

- **Giai đoạn tiền khả thi:**

Pháp luật không cấm việc xúc tiến, giao kết chuẩn bị cho việc mua bán cổ phiếu đang cầm cố.

- **Giai đoạn khả thi:**

Trường hợp cụ thể thứ nhất.

Pháp luật không cấm mua bán cổ phiếu đang cầm cố, nếu được bên nhận cầm cố đồng ý (được phép giao dịch). Giả sử, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự hiểu được như vậy, thì tính chất của vụ việc đã giảm đi rất nhiều.

Trường hợp cụ thể thứ hai.

Nhưng, khi cổ phiếu đang cầm cố chưa được bên nhận cầm cố cho phép bán, thì cổ phiếu đó chưa được phép giao dịch. Nên, pháp luật cấm ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đang cầm cố chưa được phép giao dịch – Vì, nó không thể thực hiện được, do tài sản và quyền sở hữu tài sản đang bị phong tỏa.

Nên điều 429 của Bộ luật dân sự mới quy định cụ thể như thế này: **“Điều 429. Đối tượng của hợp đồng mua bán.** → 1. *Đối tượng của hợp đồng mua bán là tài sản được phép giao dịch”.*

Vì vậy, hợp đồng mua bán cổ phiếu giữa ACBI của Nguyễn Đức Kiên với Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát của Trần Đình Long rơi vào trường hợp cụ thể thứ hai nêu trên. Do đó, nó bị vô hiệu theo quy định tại điều 128, do vi phạm điều cấm của pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 của điều 136 dưới đây, thì thời hiệu yêu cầu tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu không bị hạn chế.

“Điều 129. *Giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo*

Khi các bên xác lập giao dịch dân sự một cách giả tạo nhằm che giấu một giao dịch khác thì giao dịch giả tạo vô hiệu, còn giao dịch bị che giấu vẫn có hiệu lực, trừ trường hợp giao dịch đó cũng vô hiệu theo quy định của

Bộ luật này. → Trong trường hợp xác lập giao dịch giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba thì giao dịch đó vô hiệu”.

“Điều 131. Giao dịch dân sự vô hiệu do bị nhầm lẫn

Khi một bên có lỗi vô ý làm cho bên kia nhầm lẫn về nội dung của giao dịch dân sự mà xác lập giao dịch thì bên bị nhầm lẫn có quyền yêu cầu bên kia thay đổi nội dung của giao dịch đó, nếu bên kia không chấp nhận thì bên bị nhầm lẫn có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu. → Trong trường hợp một bên do lỗi cố ý làm cho bên kia nhầm lẫn về nội dung của giao dịch thì được giải quyết theo quy định tại Điều 132 của Bộ luật này.

Điều 132. Giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, đe dọa

Khi một bên tham gia giao dịch dân sự do bị lừa dối hoặc bị đe dọa thì có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự đó là vô hiệu.

Lừa dối trong giao dịch là hành vi cố ý của một bên hoặc của người thứ ba nhằm làm cho bên kia hiểu sai lệch về chủ thể, tính chất của đối tượng hoặc nội dung của giao dịch dân sự nên đã xác lập giao dịch đó.

Đe dọa trong giao dịch là hành vi cố ý của một bên hoặc người thứ ba làm cho bên kia buộc phải thực hiện giao dịch nhằm tránh thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm, tài sản của mình hoặc của cha, mẹ, vợ, chồng, con của mình.

Bình luận:

ACBI của Nguyễn Đức Kiên không có hành vi lừa dối Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát, vì hồ sơ cầm cố cổ phiếu của ACBI là đầy đủ hồ sơ, công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát, không những có quyền, mà còn phải có trách nhiệm kiểm tra tài sản và quyền sở hữu tài sản theo qui định tại điều 429 của Bộ luật dân sự trước khi ký hợp đồng mua bán. Cho nên, dù ngôn từ trong hợp đồng mua bán có diễn tả như thế nào, thì nó cũng không phải là điều kiện cần và đủ để biện minh cho hành vi lừa dối, mà chỉ là sơ suất do thiếu tinh thần trách nhiệm, nắm chưa vững pháp luật của hai bên mua bán mà thôi.

Điều 133. Giao dịch dân sự vô hiệu do người xác lập không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

Người có năng lực hành vi dân sự nhưng đã xác lập giao dịch vào đúng thời điểm không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình thì có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự đó là vô hiệu”.

“Điều 136. Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu

1. Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu được quy định tại các điều từ Điều 130 đến Điều 134 của Bộ luật này là hai năm, kể từ ngày giao dịch dân sự được xác lập. → 2. Đối với các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 128 và Điều 129 của Bộ luật này thì thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu không bị hạn chế.

Điều 137. Hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu

1. Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập. → 2. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải hoàn trả bằng tiền, trừ trường hợp tài sản giao dịch, hoa lợi, lợi tức thu được bị tịch thu theo quy định của pháp luật. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường”.

Bình luận.

Khi một trong hai bên, yêu cầu tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu theo điều 136. Thì hậu quả pháp lý theo qui định tại khoản 2 của điều 137 của Bộ luật dân sự, là ACBI của Nguyễn Đức Kiên hoàn trả lại 264 tỷ VND cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát, và không phải bồi thường thiệt hại (nếu có) – vì cả hai bên đều có lỗi do thiếu tinh thần trách nhiệm, nắm pháp luật chưa vững, dẫn đến sơ suất mà ký hợp đồng mua bán.

“Điều 411. Hợp đồng dân sự vô hiệu do có đối tượng không thể thực hiện được

1. Trong trường hợp ngay từ khi ký kết, hợp đồng có đối tượng không thể thực hiện được vì lý do khách quan thì hợp đồng này bị vô hiệu. → 2. Trong trường hợp khi giao kết hợp đồng mà một bên biết hoặc phải biết về việc hợp đồng có đối tượng không thể thực hiện được, nhưng không thông báo cho bên kia biết nên bên kia đã giao kết hợp đồng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, trừ trường hợp bên kia biết hoặc phải biết về việc hợp đồng có đối tượng không thể thực hiện được. → 3. Quy định tại khoản 2 Điều này cũng được áp dụng đối với trường hợp hợp đồng có một hoặc nhiều phần đối tượng không thể thực hiện được, nhưng phần còn lại của hợp đồng vẫn có giá trị pháp lý”.

Bình luận.

Khi Bộ luật dân sự, thu hẹp phạm vi hợp đồng dân sự theo hướng cụ thể hơn, so với giao dịch dân sự, thì điều 411 của Bộ luật dân sự chỉ rõ các hành vi hơn.

Trần Đình Long, chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát muốn mua cổ phiếu từ ACBI của Nguyễn Đức Kiên, và Nguyễn Đức Kiên cũng muốn giúp cho Trần Đình Long mua được. Nhưng ngay khi ký kết hợp đồng mua bán, thì hợp đồng này có đối tượng không thể thực hiện được – là cổ phiếu đang cầm cố, chưa được phép giao dịch. Nên hợp đồng này cũng bị vô hiệu theo qui định tại khoản 1 của điều 411 Bộ luật dân sự 2005.

Trần Đình Long là người giao kết hợp đồng dân sự với Nguyễn Đức Kiên (hợp đồng miệng - tiền khả thi). Sau đó Trần Đình Long chỉ đạo cho công ty con (Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát) ký kết hợp đồng mua bán cổ phiếu với ACBI của Nguyễn Đức Kiên. Tiếp sau đó, một công ty con khác của Trần Đình Long là Công ty cổ phần Thép Hòa Phát lại xác nhận chuyển quyền sở hữu cổ phiếu cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát – khi, số cổ phiếu này còn đang cầm cố tại ngân hàng ACB (ACBS) - (theo lời tố cáo của Nguyễn Đức Kiên tại phiên tòa sơ thẩm). Trong khi đó, cũng chính Công ty cổ phần Thép Hòa Phát trước đây đã chứng thực cho ACBI cầm cố số cổ phiếu này. Dù Trần Đình Long có giải thích thế nào, thì đây cũng là một lỗi “trọng yếu” của Tập đoàn Hòa Phát.

Như vậy, Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con của Tập đoàn Hòa Phát là bên *“biết”*, hoặc *“phải biết”* cổ phiếu thuộc sở hữu của ACBI đang cầm cố tại ngân hàng ACB (ACBS) là đối tượng không thể thực hiện được trong hợp đồng. Nên, ACBI của Nguyễn Đức Kiên không phải bồi thường thiệt hại (nếu có) theo qui định tại khoản 2 của điều 411 BLDS.

“Điều 425. Huỷ bỏ hợp đồng dân sự

1. Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. → 2. Bên huỷ bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. → 3. Khi hợp đồng bị huỷ bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận; nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. → 4. Bên có lỗi trong việc hợp đồng bị huỷ bỏ phải bồi thường thiệt hại.

Điều 426. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dân sự

1. Một bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng nếu các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. → 2. Bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt hợp đồng, nếu không thông báo mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. → 3. Khi hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện thì hợp đồng chấm dứt từ thời điểm bên kia nhận được thông báo chấm dứt. Các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ. Bên đã thực hiện nghĩa vụ có quyền yêu cầu bên kia thanh toán. → 4. Bên có lỗi trong việc hợp đồng bị đơn phương chấm dứt phải bồi thường thiệt hại.

Điều 427. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng dân sự

Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là **hai năm**, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác bị xâm phạm”.

Tóm lại:

Hợp đồng mua bán cổ phiếu giữa Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát với Công ty ACBI vi phạm điều cấm của pháp luật, nên đây là hợp đồng dân sự bị vô hiệu theo qui định tại điều 410, điều 128 của BLDS. Thời hiệu yêu cầu tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu thuộc trường hợp này là không hạn chế (theo qui định tại điều 136 của BLDS). Hợp đồng này, cũng bị vô hiệu theo qui định tại điều 411 của BLDS.

Hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu là, khi tòa án tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu, thì các bên hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận, và bồi thường thiệt hại (nếu có) theo qui định tại điều 137 của BLDS.

Các bên cũng có quyền hủy bỏ hợp đồng dân sự và giải quyết hậu quả theo qui định tại điều 425 của BLDS.

Các bên cũng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng dân sự và giải quyết hậu quả theo qui định tại điều 426 của BLDS.

Thời hiệu khởi kiện để tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là 2 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo qui định tại điều 427 của BLDS (nhưng vụ này áp dụng theo điều 136 của BLDS 2005).

7. NHẬN ĐỊNH CÁC DẤU HIỆU TRỌNG YẾU.

Hợp đồng mua bán cổ phiếu giữa Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát với Công ty ACBI vi phạm điều cấm của pháp luật, nhưng hậu quả pháp lý của nó được giải quyết trong khuôn khổ của Bộ luật dân sự (**kể cả, nếu có hành vi lừa dối - điều 132 của BLDS**), và Luật tố tụng dân sự.

Giả sử, nếu Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát nghi vấn ACBI của Nguyễn Đức Kiên có hành vi lừa dối, thì họ có quyền yêu cầu tòa án tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu theo qui định tại điều 132 của BLDS – chứ không đưa vụ việc qua xử lý hình sự.

Khi tòa án tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu, mà ACBI của Nguyễn Đức Kiên không hoàn trả lại tiền cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát của Trần Đình Long, thì khi đó, nó thuộc phạm vi xử lý của Luật thi hành án dân sự (thẩm quyền của thi hành án dân sự thuộc Bộ tư pháp).

Rõ ràng là, trong tình huống xấu nhất (**nếu như, có hành vi lừa dối**), thì Hợp đồng mua bán cổ phiếu này cũng chỉ giải quyết trong khuôn khổ của BLDS, Luật tố tụng dân sự và Luật thi hành án dân sự. Không có bất kỳ một cửa nào, để đưa vụ việc sang xử lý theo Bộ luật hình sự và Luật tố tụng hình sự.

Hồ sơ cầm cố cổ phiếu của ACBI là đầy đủ, đúng pháp luật, công khai và minh bạch đối với bất kỳ ai có quyền, có quan tâm hoặc muốn mua số cổ phiếu này. Đây là chứng cứ hiển nhiên nhất để chứng minh rằng Nguyễn Đức Kiên không có hành vi gian dối hay lừa đảo đối với người muốn mua số cổ phiếu này. Vì pháp luật cho

phép người mua có quyền và trách nhiệm pháp lý để kiểm tra đối tượng của hợp đồng mua bán tài sản theo qui định tại điều 429 của Bộ luật dân sự. Nhưng đây lại là chứng cứ hiển nhiên nhất mà các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không thể ngờ đến, và đã bỏ sót. Lỗi này, cũng là một lỗi lớn làm sai lệch hồ sơ vụ án rất nghiêm trọng. Cũng do chính các lỗi này, mà các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không xem xét trách nhiệm của bên mua, khi ký hợp đồng mua cổ phiếu đang cầm cố. Thiếu sót này dẫn đến cán cân công lý bị đè xuống đầu Nguyễn Đức Kiên một cách cố ý và rất nặng nề.

Việc, Viện kiểm sát nói riêng, và các cơ quan tố tụng hình sự vụ án Nguyễn Đức Kiên, họ qui kết Nguyễn Đức Kiên tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tập đoàn Hòa Phát, khi ký hợp đồng bán cổ phiếu đang cầm cố. Hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự này - Họ, đã có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của Bộ luật dân sự 2005 - khi họ hình sự hóa các giao dịch dân sự. Vì Bộ luật dân sự cho phép các bên, có quyền yêu cầu tòa án tuyên vô hiệu đối với giao dịch dân sự và hợp đồng dân sự - cũng như giải quyết hậu quả pháp lý trong khuôn khổ của Bộ luật dân sự. Những nội dung này, được qui định cụ thể tại các điều 410, điều 128, điều 136, điều 411, điều 137, điều 425, điều 426, điều 427 của Bộ luật dân sự.

Sở dĩ các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự vụ án Nguyễn Đức Kiên có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam - khi buộc tội Nguyễn Đức Kiên lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tập đoàn Hòa Phát - Là do, họ nặng về pháp luật hình sự, mà lại thiếu kiến thức về pháp luật dân sự - làm mất cân bằng về nền tảng kiến thức pháp luật chung, dẫn đến có dấu hiệu hình sự hóa giao dịch dân sự. Họ cũng có dấu hiệu làm án theo kịch bản - dồn tội cho Nguyễn Đức Kiên - nên không còn khách quan trong điều tra, truy tố, xét xử. Điều đó, dẫn đến việc họ không xem xét thấu đáo lời khai của các nhân chứng, chưa truy tới cùng các nội dung và chứng cứ trong vụ án - dẫn đến làm sai lệch hồ sơ vụ án. Và sau nữa, chính Nguyễn Đức Kiên đã tố cáo căn bệnh hám thành tích của họ, cũng là nguyên nhân quan trọng làm sai lệch hồ sơ vụ án, gây oan sai nặng nề cho người vô tội.

8. NHẬN ĐỊNH DẤU HIỆU CỤC C46 (CỦA BỘ CÔNG AN) VI PHẠM PHÁP LUẬT DÂN SỰ.

8.1. Tiến trình có dấu hiệu vi phạm pháp luật của cục C46 (Bộ công an):

“Ngày 5-9-2012, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát có đơn đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an điều tra làm rõ số cổ phần đã nêu trên và thu hồi số tiền 264 tỷ đồng cho TNHH MTV Thép Hòa Phát.

Ngày 7-9-2012, cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn số 497 yêu cầu ACBI nộp lại số tiền 264 tỷ đồng, nhưng trong tài khoản của công ty chỉ có 53 tỷ. Trong quá trình điều tra, ACBI không thực hiện được yêu cầu của cơ quan điều tra, ngoài số tiền 53 tỷ đồng trên.

Ngày 12-9-2012, Lãnh đạo ACB và các thành viên Ủy ban tín dụng đã họp bàn và kết luận không đồng ý giải chấp số cổ phần của ACBI đồng thời khẳng định, 29 triệu cổ phần công ty cổ phần Thép Hòa Phát, trong đó hơn 22 triệu cổ phần thế chấp cho trái phiếu và 7 triệu cổ phần thế chấp cho khoản vay vẫn đang thế chấp tại ACB. ACB chưa có bất kỳ văn bản nào đồng ý giải chấp số cổ phần này. Công ty ACBI do Nguyễn Đức Kiên làm chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật sở hữu 29 triệu cổ phần Công ty cổ phần Thép Hòa Phát.

17-9-2012, cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an mới ra quyết định về việc khởi tố bổ sung tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát. Cùng ngày 17-9, Nguyễn Đức Kiên bị khởi tố về tội lừa đảo.”

(Nguồn trích dẫn: “Phúc thẩm bầu Kiên: VKS đối đáp tranh tụng với luật sư và các bị cáo”, bài của phóng viên Đức Minh, đăng trên plo.vn; thứ tư, 15:16 ngày 10/12/2014).

Phân tích và bình luận:

Hợp đồng mua bán cổ phiếu giữa Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát với Công ty ACBI, đang trong thời hiệu yêu cầu tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu (Theo các trích dẫn điều khoản của Bộ luật dân sự 2005 tại nội dung 6 và 7 nêu trên).

Nhưng khi các bên liên quan chưa tiến hành thủ tục tố tụng dân sự, và tòa án chưa tuyên bố hợp đồng vô hiệu - thì cơ quan điều tra (cục C46) của Bộ công an bằng “*Công văn số 497 yêu cầu ACBI nộp lại số tiền 264 tỷ đồng*” - Họ, đã có dấu hiệu can thiệp trái pháp luật (không đúng thẩm quyền), để thu hồi tiền về cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát - Thẩm quyền này thuộc về tòa án, được phán quyết bởi Tòa dân sự hoặc nội dung dân sự trong phiên tòa hình sự.

Dù cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát có làm đơn yêu cầu cơ quan điều tra làm rõ, thì - nếu am hiểu đúng pháp luật, cục C46 phải có trách nhiệm hướng dẫn Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát khởi kiện ra tòa dân sự theo qui định của Bộ luật dân sự và Luật tố tụng dân sự - Hoặc, kiến nghị xử lý nội dung dân sự trong phiên tòa hình sự.

Dấu hiệu về hành vi vi phạm pháp luật dân sự của cục C46 (Bộ công an) lên cao điểm khi: “*17-9-2012, cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an mới ra quyết định về việc khởi tố bổ sung tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát. Cùng ngày 17-9, Nguyễn Đức Kiên bị khởi tố về tội lừa đảo.*”

Như vậy thì đã rõ, chúng ta dễ dàng nhận thấy cục C46 (Bộ công an) có dấu hiệu vi phạm Bộ luật dân sự 2005. Từ dấu hiệu can thiệp trái pháp luật (không đúng thẩm quyền), để thu hồi tiền về cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát - Họ, tiến đến bước tào bạo hơn để tạo ra vụ án hình sự (để hình sự hóa giao dịch dân sự) bằng quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can hình sự trong ngày 17/09/2012. Như vậy, tiến trình về dấu hiệu vi phạm pháp luật của cục C46 (Bộ công an) đã tạo nên vụ án oan về tội danh “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” đối với Nguyễn Đức Kiên, Trần Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Hải Yến hết sức nguy hiểm.

Dấu hiệu sai phạm của cục C46 (của Bộ công an), không được các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự khác (viện kiểm sát cấp sơ thẩm và phúc thẩm, HĐXX cấp sơ thẩm và phúc thẩm vụ án Nguyễn Đức Kiên) phát hiện và ngăn chặn. Trái ngược lại, họ lại càng phụ họa với kết luận điều tra của cục C46 (của Bộ công an), để biến Nguyễn Đức Kiên trở thành một “tên tội phạm” rất nguy hiểm cho xã hội:

“[Đại diện tập đoàn Hòa Phát khẳng định cho đến thời điểm hiện nay, họ không có thiệt hại từ việc chuyển nhượng cổ phần này.

Tòa giải thích: “Không phải các ông không có thiệt hại mà các ông đã được khắc phục thiệt hại. Sau khi bị cáo Kiên bị bắt, các ông vẫn có đơn đề nghị cơ quan điều tra làm rõ. Các ông phải nói rõ, rạch ròi. Các ông nói như vậy người ta hiểu là bị cáo Kiên không có tội gì cả”]”.

(Nguồn trích dẫn: Đại án Bầu Kiên: Hòa Phát không biết cổ phần bị thế chấp, bài của phóng viên Tâm Lụa, đăng trên tuoitre.vn; 02/12/2014 18:38 GMT+7).

Đọc dẫn chứng từ tường thuật trung thực của phóng viên Tâm Lụa nêu trên, chúng ta không khỏi đau lòng khi nhận ra: “**Tòa**” cũng có dấu hiệu lái bản án để dồn tội cho **Nguyễn Đức Kiên**.

Vì vậy, chúng ta đồng tình với quan điểm và nội dung tố cáo của Nguyễn Đức Kiên về căn bệnh thành tích của một số người tại cục C46 (của Bộ công an). Theo qui định của pháp luật về thi đua khen thưởng, thì bất cứ cá nhân hoặc cơ quan nào mà giải quyết vụ việc trái thẩm quyền thì rất khóát không được khen thưởng. Giải quyết vụ việc trái thẩm quyền, mà gây hậu quả rất nghiêm trọng, thì phải bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự, buộc thôi việc, buộc thôi chức, buộc bồi thường thiệt hại cho những người bị xử tù oan sai.

Xét về tổng quát, thì cục C46 (của Bộ công an) và các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong vụ án Nguyễn Đức Kiên (sơ thẩm và phúc thẩm) đã vi phạm điều 1 và điều 2 của Bộ luật dân sự 2005, theo đó qui định về ‘Nhiệm vụ và phạm vi điều chỉnh của Bộ luật dân sự’ và ‘Hiệu lực của Bộ luật dân sự’.

Xét về cách thức xử lý, thì họ vi phạm các qui định cụ thể tại các điều 410, điều 128, điều 136, điều 411, điều 137, điều 425, điều 426, điều 427 của Bộ luật dân sự.

Xét về đối tượng của vụ án có dấu hiệu oan sai, thì họ vi phạm khi không thẩm tra xác minh theo các điều 428, 429, 132, ... của Bộ luật dân sự 2005.

Thành tích phi thường nhất của của cục C46 (Bộ công an), là họ có dấu hiệu tạo ra án hình sự, tạo ra tội phạm hình sự.

Cảm ơn tất cả các bạn đã quan tâm đến nội dung chính bài viết này.

C. PHỤ LỤC

I. THẨM QUYỀN KHÁNG NGHỊ THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM:

Bộ luật tố tụng hình sự số 19/2003/QH11, ngày 26 tháng 11 năm 2003:

“Điều 272. Tính chất của giám đốc thẩm

Giám đốc thẩm là xét lại bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc xử lý vụ án.

Điều 273. Căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm

Bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, khi có một trong những căn cứ sau đây:

1. Việc điều tra xét hỏi tại phiên tòa phiên diện hoặc không đầy đủ; → 2. Kết luận trong bản án hoặc quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án; → 3. Có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong khi điều tra, truy tố hoặc xét xử; → 4. Có những sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng Bộ luật hình sự.

Điều 274. Phát hiện bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật cần xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm

Người bị kết án, cơ quan, tổ chức và mọi công dân có quyền phát hiện những vi phạm pháp luật trong các bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và thông báo cho những người có quyền kháng nghị quy định tại Điều 275 của Bộ luật này.

Trong trường hợp phát hiện thấy những vi phạm pháp luật trong bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, Viện kiểm sát, Tòa án phải thông báo cho người có quyền kháng nghị quy định tại Điều 275 của Bộ luật này.

Điều 275. Những người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm

1. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án các cấp, trừ quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. → 2. ... → 3. ...”

II. CÁC DẪN CHỨNG ĐẾN THỜI ĐIỂM PHIÊN TÒA SƠ THẨM.

1. THEO QUI KẾT CỦA CÁC CƠ QUAN TỐ TỤNG HÌNH SỰ SƠ THẨM.

a. Nguồn trích dẫn của Bộ luật hình sự.

Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 ngày 21/12/1999 của Quốc Hội Việt Nam:

“Điều 139. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm: → a) Có tổ chức; → b) Có tính chất chuyên nghiệp; → c) Tái phạm nguy hiểm; → d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; → đ) Dùng thủ đoạn xảo quyệt; → e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng; → g) Gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: → a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng; → b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình: → a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên; → b) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Luật số: 37/2009/QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc Hội Việt Nam. (Luật 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự 1999):

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Bộ luật hình sự:

1. Bỏ hình phạt tử hình ở các điều 111, 139, 153, 180, 197, 221, 289 và 334.

Sửa đổi cụm từ “hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình” thành cụm từ “hai mươi năm hoặc tù chung thân” tại khoản 3 Điều 111, khoản 4 Điều 139, khoản 4 Điều 153, khoản 3 Điều 180, khoản 4 Điều 197, khoản 3 Điều 221, khoản 4 Điều 289 và khoản 4 Điều 334.

b. Nguồn trích dẫn: "Bầu Kiên" cùng các bị cáo cố ý làm trái, lừa đảo ra sao? Bài của nhóm PV/VOV online, cập nhật lúc: Thứ 3, 15:18, 15/04/2014:

*“Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, trong vụ án này, cơ quan điều tra còn làm rõ các: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Đức Kiên, Trần Ngọc Thanh và Nguyễn Thị Hải Yến. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Đức Kiên là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty ACBI đã chỉ đạo Trần Ngọc Thanh, Giám đốc Công ty ACBI ký hợp đồng **thẻ chấp** 22.497.000 cổ phần Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát cho Ngân hàng ACB để đảm bảo cho việc Công ty ACBI phát hành trái phiếu trị giá 800 tỷ đồng tại Ngân hàng ACB, mặc dù chưa được sự đồng ý giải chấp của Ngân hàng ACB và Công ty ACBS nhưng Nguyễn Đức Kiên vẫn chỉ đạo Trần Ngọc Thanh (Giám đốc) và Nguyễn Thị Hải Yến (Kế toán trưởng) lập không Biên bản họp Hội đồng quản trị, lập không Quyết định của Hội đồng quản trị thể hiện chủ trương Công ty ACBI bán 20.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát cung cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát tin tưởng là Công ty ACBI đang quản lý và sở hữu 20.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, chưa chuyển nhượng và không có tranh chấp hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ bảo đảm với bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào.*

Hành vi của Kiên, Thanh, Yến đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điều 139 Bộ luật hình sự, trong đó Kiên là chủ mưu, Thanh, Yến là đồng phạm giúp Kiên chiếm đoạt 264 tỷ đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an đã tiến hành thu giữ số tiền 264 tỷ đồng của Nguyễn Đức Kiên. Ngày 31/8/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an đã có Quyết định số 02/C46-P10 trả lại số tiền này cho Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát”.

c. Nguồn trích dẫn: Bầu Kiên: “Tôi không thiếu tiền để phải đi chiếm đoạt”, của phóng viên **T.Nhung**; 26/05/2014 16:57 GMT+7; vietnamnet.vn:

“Theo cáo trạng, Công ty CP Đầu tư ACB Hà Nội (ACBI) sở hữu gần 30 triệu cổ phần của Công ty CP Thép Hòa Phát (Thép Hòa Phát).

Tháng 5-2010, ACBI **thế chấp** hơn 22,4 triệu cổ phần này cho ACB để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu 800 tỉ đồng.

Tháng 4-2012, ông Trần Đình Long và ông Trần Tuấn Dương, Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát, đề nghị bán lại 20 triệu cổ phần Thép Hòa Phát (tương ứng 264 tỉ đồng) nhằm tăng sở hữu vốn của tập đoàn này tại các công ty thành viên.

ACBI đề nghị cho giải chấp 20 triệu cổ phần của Thép Hòa Phát đang thế chấp tại ACB song không được đồng ý.

Sau đó, ACBI vẫn ký hợp đồng bán 20 triệu cổ phần Thép Hòa Phát cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát và nhận 264 tỉ đồng.

Cáo trạng cho rằng, các bị cáo biết rõ cổ phần thế chấp nhưng vẫn bán cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát nên bị cáo buộc tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

d. Nguồn trích dẫn: Nguyễn Đức Kiên và các bị cáo đưa lý lẽ tự bào chữa trước Toà; bài của phóng viên Việt Đức/VOV online; Cập nhật lúc: Thứ 5, 17:20, 29/05/2014:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, trong vụ án này, cơ quan điều tra còn làm rõ các: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Đức Kiên, Trần Ngọc Thanh và Nguyễn Thị Hải Yến. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Đức Kiên là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty ACBI đã chỉ đạo Trần Ngọc Thanh, Giám đốc Công ty ACBI ký hợp đồng thế chấp 22.497.000 cổ phần Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát cho Ngân hàng ACB để đảm bảo cho việc Công ty ACBI phát hành trái phiếu trị giá 800 tỷ đồng tại Ngân hàng ACB, mặc dù chưa được sự đồng ý giải chấp của Ngân hàng ACB và Công ty ACBS nhưng Nguyễn Đức Kiên vẫn chỉ đạo Trần Ngọc Thanh (Giám đốc) và Nguyễn Thị Hải Yến (Kế toán trưởng) lập không Biên bản họp Hội đồng quản trị, lập không Quyết định của Hội đồng quản trị thể hiện chủ trương Công ty ACBI bán 20.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát cung cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát tin tưởng là Công ty ACBI đang quản lý và sở hữu 20.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, chưa chuyển nhượng và không có tranh chấp hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ bảo đảm với bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào”.

e. Nguồn trích dẫn: Sau bào chữa, "bầu" Kiên vẫn bị giữ nguyên các tội danh, bài của phóng viên Lê Tú; dantri.com.vn; Thứ Sáu, 11:33, 30/05/2014:

“Về tội danh Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, VKS cho rằng, Hòa Phát có nói khi thỏa thuận chỉ bàn bạc chuyện giá cả, không biết việc 20 triệu cổ phiếu đã bị thế chấp. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và ông Long, ông Dương, ông Công và tài liệu thu thập được, có đủ cơ sở kết luận Kiên, Thanh, Yến đều phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Riêng bị cáo Kiên biết 20 triệu cổ phần bị thế chấp nhưng vẫn chỉ đạo Thanh chuyển nhượng cho Hòa Phát, bị truy tố và phù hợp. Với Yên, là kế toán trưởng của ACBI thì phải chịu trách nhiệm như quy định của pháp luật, Yên là đồng phạm với Kiên trong hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thanh, với vai trò là giám đốc ACBI, không làm hết chức năng nhiệm vụ, là đồng phạm với Kiên trong hành vi lừa đảo.

Trước ý kiến của các Luật sư, 264 tỷ về tài khoản của ACBI chứ không vào tài khoản của Kiên, VKS vẫn cho rằng trong lợi nhuận của ACBI cũng có lợi nhuận của Kiên vì Kiên là chủ tịch, vì vậy Kiên vẫn phạm tội lừa đảo.

Đại diện viện kiểm sát nói rằng, các bị cáo đều thừa nhận, ông Kiên giữ vai trò chủ đạo.

VKS cho rằng luận tội của VKS đã phản ánh đúng diễn biến thực tế, không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo”.

f. Nguồn trích dẫn: Trực tiếp: Luật sư bác quan điểm của Viện Kiểm sát về vụ bầu Kiên; bài của phóng viên Việt Đức/VOV online; cập nhật lúc: 14:30, 30/05/2014;

“9h50: Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Kiên, Thanh, Yên. Quan điểm bào chữa tại tòa cho rằng, cả 3 không phạm tội.

Theo VKS, căn cứ vào lời khai của 3 bị cáo và những người có nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự và tài liệu điều tra đủ kết luận, dù biết cổ phiếu đang bị thế chấp nhưng Kiên vẫn chỉ đạo để Thanh đại diện Công ty Cổ phần đầu tư ACB (ACBI) bán cổ phiếu cho Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát số tiền 264 tỷ đồng. Số tiền này Kiên đã chỉ đạo Thanh và Yên sử dụng. Vì vậy các bị cáo phạm tội lừa đảo.

Đối với bị cáo Kiên biết số cổ phiếu đang bị thế chấp nhưng vẫn chỉ đạo chuyển nhượng và chi tiêu số tiền 264 tỷ đồng. Hành vi của Kiên theo truy tố là chính xác và phù hợp.

Hành vi của Yên được VKS xác định là đồng phạm. Đối với Thanh, VKS cũng cáo buộc phải chịu trách nhiệm với vai trò là Tổng Giám đốc. Do vậy Thanh phạm tội đồng phạm lừa đảo.

Quan điểm của các luật sư cho rằng các bị cáo không có hành vi gian dối, quan điểm của VKS cho rằng, việc ký hợp đồng, đồng nghĩa với việc 20 triệu cổ phiếu đã được giải chấp. Nội dung hợp đồng này không đúng sự thật vì cổ phiếu đang bị phong tỏa. Cho nên việc truy tố các bị cáo theo tội lừa đảo là có căn cứ.

g. Nguồn trích dẫn: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Đức Kiên 4 tội danh; bài của các phóng viên Hà An – Hoàng Tuấn; đăng trên thanhnien.com.vn, 14:41, 30/05/2014;

“Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đại diện Viện kiểm sát cho biết, Tập đoàn Hòa Phát có nói khi thỏa thuận chỉ bàn bạc chuyển giá cả, không biết việc 20 triệu cổ phiếu đã bị thế chấp. Theo đại diện Viện kiểm sát: căn cứ vào lời khai của các bị cáo và Chủ tịch tập đoàn Hòa Phát Trần Đình Long, Tổng giám đốc Thép Hòa Phát và tài liệu thu thập được, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kiên, Trần Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Hải Yên đều phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

“Trong lợi nhuận của ACBI cũng có lợi nhuận của Kiên vì bị cáo này là Chủ tịch. Chính vì vậy Kiên vẫn phạm tội lừa đảo”, đại diện Viện kiểm sát khẳng định.

h. Nguồn trích dẫn: Chủ tịch tập đoàn Hòa Phát lên tiếng lời khai của bầu Kiên, bài của phóng viên Đỗ Mến; news.zing.vn; 15:18 ngày 30/05/2014;

“Quan điểm đối đáp của VKS

Sáng cùng ngày, đại diện VKSND đưa ra quan điểm đối đáp với luật sư.

Về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, VKS nhấn mạnh bị cáo Nguyễn Đức Kiên biết rõ cổ phiếu đang thế chấp vẫn chỉ đạo Thanh và Yên ký hợp đồng bán 20 triệu cổ phần cho công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát để nhận số tiền 264 tỷ đồng. Do đó, truy tố 3 bị cáo chiếm đoạt tài sản là phù hợp.

Quá trình bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo, các luật sư cho rằng số tiền 264 tỷ đồng chuyển vào tài khoản ACBI, cơ quan pháp luật khẳng định lợi nhuận của ACBI trong đó có lợi nhuận của Kiên (với vai trò Chủ tịch Hội đồng quản trị) nên Kiên phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền này. VKS cũng cho rằng trong hợp đồng đã đưa ra thông tin không đúng sự thật để hiểu rằng 20 triệu cổ phiếu đã được giải chấp. Điều này là cơ sở

chứng minh hành vi gian dối của các bị cáo. Do đó, VKS truy tố Kiên, Thanh, Yến lừa đảo là đúng pháp luật trong đó Thanh, Yến giữ vai trò giúp sức tích cực”.

ĐÁNH GIÁ YẾU ĐIỂM.

- Yếu điểm của bộ luật hình sự:

‘Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác’

+ Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

Chứng minh hành vi gian dối, chứng minh hành vi chiếm đoạt.

- Yếu điểm qui kết của Viện kiểm sát:

+ *“VKS cũng cho rằng trong hợp đồng đã đưa ra thông tin không đúng sự thật để hiểu rằng 20 triệu cổ phiếu đã được giải chấp. Điều này là cơ sở chứng minh hành vi gian dối của các bị cáo”.*

+ *Ngôn từ sai, nhưng không trọng yếu, mà chỉ phản ánh dấu hiệu mơ hồ:*

Cổ phiếu là loại tài sản được pháp luật phân loại vào nhóm “giấy tờ có giá”. Biện pháp bảo đảm phát hành trái phiếu doanh nghiệp của Nguyễn Đức Kiên là “cầm cố” cổ phiếu cho ACB. Nên việc Viện kiểm sát dùng từ “thế chấp” là không đúng. Nhưng cái sai khi sử dụng ngôn từ này của Viện kiểm sát là không trọng yếu – mà nó, chỉ phản ánh sự am hiểu pháp luật về kinh tế của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự còn có dấu hiệu mơ hồ. Bắt đầu từ đây, chúng ta có thể chuyển từ “thế chấp”, để chuyển sang từ “cầm cố” trong lập luận của mình.

+ Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

Cổ phiếu đang cầm cố, chưa giải chấp, thì có được ký hợp đồng bán hay không? Pháp luật có cấm không? Hợp đồng mua bán cổ phiếu có ẩn chứa hành vi gian dối hay không? Việc thực hiện hợp đồng giữa công ty TNHH một thành viên Thép Hòa Phát với ACBI đã xảy ra hành vi chiếm đoạt và bị chiếm đoạt chưa?

2. THEO TRẦN NGỌC THANH.

a. Nguồn trích dẫn: Xét xử vụ “bầu” kiên: Bị cáo Thanh, Yến khai làm theo chỉ đạo, bài báo của phóng viên Việt Đức/VOV online, cập nhật lúc: thứ 3, 18:00, 20/05/2014:

“17h15: Thanh khai, Kiên vẫn chỉ đạo Thanh và Nguyễn Thị Hải Yến lập khống Biên bản họp HĐQT, lập khống quyết định của HĐQT về chủ trương Công ty ACBI bán 20 triệu cổ phần Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát cung cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát, chưa chuyển nhượng và chưa tranh chấp hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ liên quan nào.

Chính vì vậy, Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát đã bỏ ra số tiền 264 tỷ đồng để mua cổ phần của Công ty ACBI tại Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát. Số tiền này được chuyển về cho Công ty ACBI và bị Nguyễn Đức Kiên chiếm đoạt.

Thanh khai, chỉ khi làm việc với cơ quan điều tra thì mới biết vương tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nhìn nhận về hành vi của mình, Thanh nói: “Cái sai là do quá tin tưởng, chủ quan, khi ký hợp đồng không kiểm tra các thủ tục đã hoàn thành chưa”.

16h50: Khai tại tòa, Thanh cho biết, trước khi chuyển hợp đồng chuyển nhượng 20 triệu cổ phần sang Công ty Cổ phần Théo Hòa Phát, HĐQT chỉ lấy ý kiến bằng văn bản, không họp HĐQT. “Việc ký hợp đồng chuyển nhượng, do bị cáo ký”, Thanh khai”.

ĐÁNH GIÁ YẾU ĐIỂM.

- Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

Lập biên bản để thông qua quyết định của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có bị pháp luật cấm không? Có phải là biên bản không, quyết định không hay không?

- Đối chiếu với từ điển tiếng Việt để kiểm chứng:

Thủ đoạn (danh từ) = hành động xảo trá, tính toán khôn khéo nhằm đoạt lợi ích cho mình.

Gian dối (tính từ) = không thật thà, có ý lừa lọc.

Lừa dối (động từ) = nói dối để che giấu sự thật

Khống (tính từ) = làm giả, nhưng được xem là thật.

- Hậu quả pháp lý, nếu có lỗi.

Các hành vi này, nếu bị pháp luật cấm, thì hậu quả pháp lý của vụ việc sẽ bị qui kết vào hành vi “gian dối”.

- Dấu hiệu của phương pháp sử dụng nhân chứng buộc tội:

Chúng ta thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có dấu hiệu sử dụng phương pháp: khai thác các bị can, bị cáo (dùng lời khai của các bị can, bị cáo) để buộc tội lại chính các bị can, bị cáo.

3. THEO NGUYỄN THỊ HẢI YẾN.

a. Nguồn trích dẫn: Xét xử vụ “bầu Kiên: Bị cáo Thanh, Yến khai làm theo chỉ đạo; bài báo của phóng viên Việt Đức/VOV online, cập nhật lúc: thứ 3, 18:00, 20/05/2014:

“17h25: Tại tòa bị cáo Yến thừa nhận là người soạn thảo bản hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và biên bản họp HĐQT. “Việc soạn thảo văn bản do Nguyễn Đức Kiên chỉ đạo”, bị cáo Yến khai tại tòa.

Trả lời về vai trò của Kiên tại Công ty ACBI, Yến nói, Kiên là Chủ tịch HĐQT, là người quyết định mọi vấn đề của Công ty”.

b. Nguồn trích dẫn: Trực tiếp: Bị cáo Kiên đưa lý lẽ chối tội “kinh doanh trái phép”, Xét xử vụ “bầu Kiên: Bị cáo Thanh, Yến khai làm theo chỉ đạo; bài báo của phóng viên Việt Đức/VOV online, cập nhật lúc: 13:58, 21/05/2014:

“8h30: HĐXX truy vấn bị cáo Yến, 20 triệu cổ phần của Công ty ACBI đang bị thế chấp tại Ngân hàng ACB thì có được bán hay không?

Bị cáo Yến cho biết, về nguyên tắc thì tài sản đang bị thế chấp thì không được chuyển nhượng.

8h15: Bị cáo Nguyễn Thị Hải Yến (45 tuổi, nguyên kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư ACB Hà Nội) mở đầu phần xét hỏi của ngày làm việc thứ hai.

Chủ tọa nhắc lại việc có hay không cuộc họp của HĐQT thể hiện chủ trương bán cổ phần cho Công ty TNHH Một thành viên Théo Hòa Phát. Bị cáo Yến khai, bị cáo Yến không được tham dự, không được chứng kiến cuộc họp. “Tôi làm biên bản cuộc họp theo chỉ đạo của ông Kiên”, Yến khẳng định”.

ĐÁNH GIÁ YẾU ĐIỂM.

- HĐXX sơ thẩm hỏi Trần Thị Hải Yến: “20 triệu cổ phần của Công ty ACBI đang bị thế chấp tại Ngân hàng ACB thì có được bán hay không”?

Như vậy, HĐXX sơ thẩm muốn làm rõ xem, pháp luật có cấm bán tài sản đang “cầm cố” không?

Trần Thị Hải Yến trả lời rằng: *“về nguyên tắc thì tài sản đang bị thế chấp thì không được chuyển nhượng.*
- Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

HĐXX sơ thẩm muốn làm rõ yếu điểm của vấn đề, Trần Thị Hải Yến trả lời là: *“không được chuyển nhượng”.*
Nhưng HĐXX sơ thẩm không có ý kiến công nhận hay bác bỏ ý kiến của Trần Thị Hải Yến. Như vậy, chúng ta phải tìm xem, sự khẳng định của Trần Thị Hải Yến, dựa vào căn cứ nào của pháp luật?

4. THEO NGUYỄN ĐỨC KIÊN.

a. Nguồn trích dẫn: Trực tiếp: Bị cáo Kiên đưa lý lẽ chối tội "kinh doanh trái phép", bài của phóng viên Việt Đức/VOV online, Cập nhật lúc: 13:58, 21/05/2014:

“10h13: Nói về việc chuyển nhượng cổ phiếu, bị cáo Kiên khai: “Anh Long nhiều lần nói về mong muốn cơ cấu lại các khoản của công ty nên muốn mua lại cổ phiếu của tôi tại Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát. Tôi nhiều lần nói với anh Long không muốn bán. Tuy nhiên anh Long là bạn bè nên nhờ giúp đỡ, mong muốn mua lại”.

"Để chuyển nhượng cổ phần, anh Long mong muốn được thoái vốn của Công ty Cổ phần Thép Hoà Phát và muốn mua lại cổ phần của công ty này. Chúng tôi đã hoán đổi cổ phiếu. Tôi đã giao cho cô Yến lo việc này. Tôi đã đồng ý về giá chuyển nhượng về số cổ phiếu này" - bị cáo Kiên nói.

9h45: Về quá trình đàm phán trong chuyển nhượng cổ phiếu, bị cáo Kiên cho biết, dù trong quá trình đàm phán không nói về việc cổ phần của Công ty ACBI đã thế chấp tại Ngân hàng ACB nhưng tất cả những người trong Tập đoàn Hòa Phát đều biết.

9h35: Nói về quan hệ với ông Trần Đình Long - Chủ tịch HĐQT tập đoàn Hòa Phát, bị cáo Nguyễn Đức Kiên cho biết, bị cáo và ông Long và một số thành viên thuộc Tập đoàn Hòa Phát là bạn lâu năm.

Khi HĐXX hỏi về cuộc họp HĐQT tại Công ty ACBI để lấy chủ trương chuyển nhượng cổ phiếu cho Công ty TNHH Một Thành viên Thép Hòa Phát, Kiên khai: *“Chúng tôi có họp HĐQT của Công ty ACBI. Tôi là người chỉ đạo họp. Họp công ty bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản theo nghị quyết của Công ty và luật doanh nghiệp”.*

b. Nguồn trích dẫn: "Bầu" Kiên khẳng định không chiếm đoạt tài sản, không lừa đảo; bài của phóng viên PV/VOV online, Cập nhật lúc: 17:37, 26/05/2014:

“Bị can Nguyễn Đức Kiên khẳng định không chiếm đoạt tài sản, không lừa đảo. “Tôi không chiếm đoạt tiền của Hòa Phát (264 tỷ đồng), đạo đức không cho phép làm điều này. Là Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát thì anh Long (Trịnh Đình Long - Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát) nắm được việc cấp dưới làm.

Trước tòa, Nguyễn Đức Kiên nói: "Gần 30 năm, tôi không có bất kỳ khoản vay cá nhân nào. Tài sản của tôi là nhiều ngàn tỷ nếu không xảy ra vụ án này, nên tôi không có bất kỳ khó khăn về tài chính. Nếu anh Long không phải là bạn, tôi có thể xác định ngay mình là bị hại trong vụ này vì Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã tự động xác nhận việc chuyển nhượng khi không đủ điều kiện; Thép Hòa phát đã tự động xác nhận chuyển nhượng cổ phiếu của ACBI khi chưa chuyển tiền".

“Tôi đã thực hiện thỏa thuận của tôi với anh Long, theo điều 74 Luật thương mại, gồm các nội dung: Hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu bất động sản Hòa Phát do ACI nắm giữ cho Hòa Phát, tôi là người đem 264 tỷ đồng này làm hợp đồng hoán đổi cổ phiếu và tôi thông qua em gái tôi (Nguyễn Thúy Hương-PV) mua cổ phiếu. Tôi khẳng định tôi, anh Thanh, chị Yến không có bất kỳ hành vi gian dối nào trong việc này.

Trước đó, trong phiên tòa sáng 24/5, đại diện Thép Hòa Phát đã xác nhận, số tiền 264 tỷ đồng để mua 20 triệu cổ phiếu thép Hòa Phát đã được nhận lại từ cơ quan điều tra.

c. Nguồn trích dẫn: Bầu Kiên: “Tôi không thiếu tiền để phải đi chiếm đoạt”; bài của phóng viên T.Nhung; 26/05/2014 16:57 GMT+7; vietnamnet.vn:

“Tại tòa, trả lời câu hỏi của luật sư, bị cáo Kiên nói: “Anh Long với nhiều kinh nghiệm, bản lĩnh, tôi không nghĩ có ai ở VN có thể lừa được anh Long. Tôi và anh Long từng hợp tác nhiều dự án, 7 Cty, chưa bao giờ có tranh chấp nào xảy ra trong quá khứ.

Tôi tin vào năng lực quản trị của anh Long và anh Long phải biết mọi việc cấp dưới của anh làm dù với lý do gì. Tôi hoàn toàn tin anh Long biết chuyện 20 triệu cổ phiếu đã được thế chấp”.

Tiếp tục trình bày, bị cáo Kiên cho rằng, mình không thiếu tiền để phải đi chiếm đoạt tiền của bất kỳ người nào. Cũng theo lời khai của Nguyễn Đức Kiên, bị cáo này luôn ý thức thực hiện các cam kết, đã yêu cầu ACB hợp để tiến hành giải chấp.

Trong hồ sơ điều tra không có những tài liệu chứng minh việc này. Đây là lý do mà ngay từ đầu phiên tòa, bị cáo này đã yêu cầu bổ sung một số bút lục lời khai của chị Đinh Ngọc Lâm, GD ACB chi nhánh Thăng Long.

Bầu Kiên nhận mình là bị hại

Trả lời câu hỏi của luật sư: “Trong trường hợp ACB không giải chấp số 20 triệu cổ phiếu, thì anh có phương án gì?”, bị cáo Kiên đáp: “Nếu anh Long không phải là bạn tôi, nếu tập thể ban lãnh đạo Hoà Phát không phải là bạn tôi thì tôi có thể xác định ngay với cơ quan điều tra, tôi là người bị hại trong trường hợp mua bán cổ phiếu giữa ACBI và Công ty CP Thép Hoà Phát vì 2 lý do.

Thứ nhất, Công ty CP thép Hoà Phát đã tự động xác nhận chuyển nhượng cổ phiếu khi không đủ điều kiện. Thứ hai, Công ty CP TNHH MTV Thép Hoà Phát đã đăng ký sở hữu cổ phần ngay khi chưa chuyển tiền cho Công ty ACBI.

Nhưng là chủ tịch công ty, tôi ý thức được rằng, việc kiện bạn bè hoặc tố cáo người khác lừa đảo là hành vi nghiêm trọng nên do đó, trong suốt 21 tháng qua, tôi không hề có ý kiến nào khác.

Tôi chỉ nói với cơ quan điều tra, trong quá trình hợp đồng có sai sót của anh Dương trong việc xác nhận chuyển nhượng. Còn nếu trong thực tế, tôi hoàn toàn có quyền kiện công ty CP TNHH MTV Thép Hoà Phát đã tự ý chuyển nhượng cổ phiếu của tôi, của công ty ACBI khi chưa chuyển tiền và chưa được sự đồng ý của chúng tôi. Song, tôi thực sự nghĩ rằng điều đó là không cần thiết và đây không phải là một vụ kiện hình sự mà đây chỉ là một sai sót rất nhỏ trong quá trình thực hiện hợp đồng”.

Bị cáo Kiên tiếp tục trả lời thẩm vấn:

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, giữa các bên có phát sinh mâu thuẫn gì không?

- Cho đến 20/8/2012 chưa có bất kỳ tranh chấp nào, tôi cũng chưa nhận được bất kỳ yêu cầu nào của CP TNHH MTV Thép Hoà Phát về cổ phiếu.

Đồng thời, toàn bộ cổ phần của Công ty Bất động sản Hoà Phát ACB hiện nay chưa chuyển lại cho tôi sau khi đã thoái vốn tại công ty này.

- Đến 20/8/2012, hợp đồng chuyển nhượng 20 triệu cổ phần vẫn đang tồn tại đúng không?

- Cho đến 20/8/2012, hợp đồng vẫn đang có giá trị pháp lý và hai bên đang thực hiện nghĩa vụ của mình.

- Tại thời điểm thực hiện giao dịch với Thép Hoà Phát, phía Tập đoàn Hoà Phát đang quản lý của anh bao nhiêu tài sản

- Tổng hợp thì tôi cần có sổ sách mới nói được. Tôi nói 1 ví dụ, Hoà Phát đang quản lý 600 tỉ tại công ty Bất động sản Vinaconex Việt Nam.

- Tại thời điểm chuyển tiền cho Thép Hoà Phát, tài chính của anh thế nào? Có nợ nần ai không?

- Tôi kinh doanh gần 30 năm, cho tới ngày tôi bị bắt, tôi không có bất kỳ khoản vay cá nhân nào, của tôi, vợ tôi ở bất kỳ tổ chức tín dụng nào. Tôi không vay nợ bất kỳ ai. Và tài sản của tôi nếu như không xảy ra vụ án này thì là nhiều ngàn tỉ đồng, nên tôi không có bất kỳ khó khăn tài chính nào.

Ngày mai (27/5), phiên tòa tiếp tục diễn ra.

d. Nguồn trích dẫn: Nguyễn Đức Kiên: “Cơ quan điều tra hình sự hóa quan hệ kinh tế”, bài báo của phóng viên Tâm Lưu, cập nhật 26/05/2014 14:37, đăng trên tuoitre.vn.

“Về việc bị truy tố tội lừa đảo, ông Kiên cho rằng mình không lừa đảo như cáo trạng truy tố. Việc chuyển nhượng cổ phần cho Công ty Thép Hòa Phát thực chất là thực hiện hoán đổi cổ phần giữa hai công ty.

“Cho đến khi bị bắt, tôi đã thực hiện đúng các thỏa thuận của tôi với anh Long (Trần Đình Long - chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát)”. - Bầu Kiên nói.

Theo bị cáo Nguyễn Đức Kiên, thỏa thuận của bị cáo với ông Long thực tế là thỏa thuận cung ứng dịch vụ **theo điều 74 Luật thương mại**. Thỏa thuận đó bao gồm ba nội dung.

Thứ nhất, hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty Thép Hòa Phát do Công ty Đầu tư ACBI Hà Nội nắm giữ chuyển bán cho Công ty MTV Thép Hòa Phát.

Thỏa thuận thứ hai là bầu Kiên (thông qua em gái) đứng mua cổ phần của Tập đoàn Thép Hòa Phát tại Công ty cổ phần bất động sản Hòa Phát Á Châu.

Thỏa thuận thứ ba: bầu Kiên ứng 264 tỉ đồng này để thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu. Sau khi Tập đoàn Hòa Phát đã thoái vốn tại Công ty cổ phần BĐS Hòa Phát Á Châu, Tập đoàn Hòa Phát vẫn tiếp tục nắm giữ 45 triệu cổ phiếu tương đương khoảng 600 tỉ của Công ty bất động sản Hòa Phát Á Châu tại Công ty bất động sản Vinaconex Viettel.

Theo bầu Kiên, cả 3 nội dung trên bị cáo đã thực hiện. Trả lời thẩm vấn của luật sư, bị cáo Nguyễn Đức Kiên khẳng định: “Tôi, anh Thanh, chị Yến không có bất kỳ gian dối nào trong việc chuyển nhượng cổ phiếu cho Công ty TNHH MTV Hòa Phát”.

Theo bầu Kiên, việc thực hiện hợp đồng đó có sai sót nhưng sai sót này thuần túy mang tính nghiệp vụ kinh tế, không phải là lừa đảo.

“Không phải bây giờ mà trước khi có lệnh khởi tố tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tôi đã yêu cầu cơ quan điều tra không hình sự hóa vụ việc này. Đây cũng là lý do tôi đã đề nghị thay điều tra viên. Tôi cho rằng cơ quan điều tra đã hình sự hóa toàn bộ hoạt động kinh tế. Trong đơn này tôi đã nói rõ tôi chịu toàn bộ trách nhiệm cá nhân với tư cách là chủ tịch HĐQT công ty trong trường hợp Tập đoàn Hòa Phát hay Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát có bất kỳ thiệt hại nào”.

e. Nguồn trích dẫn: Bầu Kiên: Tôi không thiếu tiền để phải đi chiếm đoạt tài sản, bài của phóng viên Tâm Lưu; 26/05/2014 20:40 (GMT + 7), tuoitre.vn:

“Hòa Phát biết cổ phần đã được thế chấp vẫn mua?”

Nhằm làm rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc bán 20 triệu cổ phần đã thế chấp tại ACB cho công ty Thép Hòa Phát để chiếm đoạt 264 tỷ đồng như cáo trạng truy tố, luật sư đã đặt nhiều câu hỏi với bị cáo Nguyễn Đức Kiên.

Theo bị cáo Kiên, bị cáo tin tưởng rằng ông Long (chủ tịch tập đoàn Hòa Phát) biết 20 triệu cổ phần đã được thế chấp cho ACB nhưng vẫn đồng ý mua: “Tôi với anh Long là bạn. Với trách nhiệm là chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát, năng lực quản trị của anh Long, anh Long phải biết mọi việc cấp dưới của mình làm vì bất cứ lý do gì, tôi hoàn toàn tin anh Long biết”.

Về khoản tiền 264 tỷ, Bầu Kiên cho rằng “tôi không có nhu cầu tiền để chiếm đoạt số tiền 264 tỷ của Thép Hòa Phát, tôi không thiếu tiền để phải chiếm đoạt tiền của người khác. Thứ 2, tôi không thể chiếm đoạt tiền của Tập đoàn Hòa Phát vì đạo đức nghề nghiệp tôi không cho phép”.

Theo bị cáo Kiên, xuyên suốt quá trình đàm phán chuyển nhượng cổ phiếu, bị cáo đã đề nghị ACB giải chấp số cổ phiếu này để sang nhượng cho Hòa Phát.

"Tôi luôn ý thức thực hiện các cam kết của mình, với tư cách là chủ tịch công ty, tôi đã yêu cầu ACB tổ chức họp với tôi về việc giải chấp. Sau nhiều lần, ACB đã họp với tôi về việc này. Hồ sơ của cơ quan điều tra hoàn toàn không có nội dung này. Ngay từ buổi đầu xét xử, tôi đã yêu cầu cơ quan điều tra bổ sung bút lục, cung cấp sổ tay của chị Đinh Ngọc Lâm, giám đốc ACB Thăng Long về cuộc họp yêu cầu giải chấp cổ phiếu." - Bị cáo Nguyễn Đức Kiên nói.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Kiên hỏi: Trong trường hợp ACB không giải chấp 20 triệu cổ phiếu, anh có phương án không hay dừng lại ở đó?

Bị cáo Kiên trả lời: Nếu anh Long không phải là bạn tôi, nếu tập thể lãnh đạo Hòa Phát không phải là bạn tôi, tôi có thể xác định ngay với cơ quan điều tra tôi là bị hại trong trường hợp mua bán cổ phiếu giữa Công ty một Thành Viên Thép HP và ACBI. **Vi công ty cổ phần Thép Hòa phát đã tự động xác nhận việc chuyển nhượng khi không đủ điều kiện.**

Công ty MTV Thép Hòa Phát đã đăng kí sở hữu cổ phần ngay khi chưa chuyển tiền cho công ty ACBI. Là chủ tịch, tôi ý thức việc kiện bạn bè hay tố cáo người khác lừa đảo là hành vi nghiêm trọng. Suốt 21 tháng qua, tôi không tố cáo.

Ở cơ quan điều tra, tôi chỉ nói quá trình thực hiện hợp đồng có sai sót của anh Dương trong việc chuyển nhượng. Trên thực tế, tôi có thể kiện Thép Hòa Phát khi chưa chuyển tiền mà đã sang nhượng cổ phần của ACBI khi chưa được sự đồng ý của chúng tôi. Tuy nhiên đây không phải là vụ kiện hình sự mà chỉ là một sai sót rất nhỏ trong việc thực hiện hợp đồng”.

f. Nguồn trích dẫn: Nguyễn Đức Kiên và các bị cáo đưa lý lẽ tự bào chữa trước Toà; bài của phóng viên Việt Đức/VOV online; Cập nhật lúc: Thứ 5, 17:20, 29/05/2014:

“[Nói về sai sót trong hợp đồng mua bán cổ phiếu, Kiên nói sai sót ở đây là của một số thành viên của Tập đoàn Hòa Phát. Bị cáo Yên và Thanh có sai sót nhưng không phải là để lừa đảo bất kỳ ai.

Kiên cũng nói rằng đã đề ra hai phương hướng giải quyết về số cổ phiếu bị phong tỏa nhưng không được chấp nhận.

Đối với hành vi cố ý làm trái, Kiên xin dành nhiều thời gian để nói về điều này với tư cách là một bị cáo trong một vụ án và một chuyên gia trong lĩnh vực này.

16h45: Bầu Kiên tiếp tục được trình bày về hành vi lừa đảo.

Bị cáo Kiên nói: Bị cáo không có ý thức chiếm đoạt. Kiên nhắc lại việc chỉ đạo nhân viên để lại một số tiền trong tài khoản ở Ngân hàng ACB. Điều này hoàn toàn khác đối với việc Kiên có ý thức chiếm đoạt tiền. **Số tiền 264 tỷ khi về tài khoản đã về tài khoản của công ty và sử dụng với mục đích của công ty. Công ty tạm ứng cho Kiên và phải làm văn bản để Kiên phục vụ mục đích kinh doanh không giống như luận tội của VKS.**

Kiên nói rằng, Kiên điều hành hàng trăm công ty. Mọi thanh toán đều có sổ sách, không ai có thể rút tiền của công ty.

Nhắc lại quan hệ của Kiên và Tập đoàn Hòa Phát, Kiên nói không phải một sớm một chiều mà là quan hệ nhiều năm. “Tập đoàn Hòa Phát lớn mạnh như ngày hôm nay là có sự hỗ trợ của tôi, của Ngân hàng ACB”, Kiên nói.

16h20: Bào chữa cho nội dung Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Kiên nói rằng: “Đây là tội danh tôi bức xúc nhất.

Tôi là một doanh nhân có tên tuổi mà lại đi lừa đảo bạn thân của mình”.

Theo lời Kiên, việc hoán đổi cổ phiếu là một nghĩa cử Kiên giúp bạn bè, cụ thể là giúp anh Long (Trần Đình

Long – Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát), không có mục đích nào khác. Kiên đã nêu ra nhiều lần nhưng cơ quan điều tra không đưa vào hồ sơ vụ án.

Quan điểm của VKS và cáo trạng nêu là ký biên bản HĐQT, Nghị quyết HĐQT là khống. Theo Kiên: Đây là hợp đồng thật 100%. Việc này được pháp luật thừa nhận, chỉ có cơ quan điều tra không thừa nhận.

Kiên cũng nói rằng trong vụ việc này: “Tôi đã chịu nhiều sức ép, để không đẩy bạn bè tôi ở Tập đoàn Hòa Phát vào vòng lao lý”.

Đối với cổ phiếu, cổ phần bị thế chấp, Kiên nói đã nhiều lần yêu cầu ACB hợp để làm rõ tài sản thế chấp, đánh giá tài sản thế chấp của Công ty ACBI đối với Ngân hàng ACB. Kiên cũng đưa ra minh chứng cụ thể về cuộc họp]”.

g. Nguồn trích dẫn: Bị cáo Nguyễn Đức Kiên khẳng định mình "vô tội"; bài của phóng viên Tâm Lụa; 29/05/2014 21:07 (GMT + 7); tuoitre.vn:

“[Nói về hoạt động chuyên nhượng 20 triệu cổ phần cho Thép Hòa Phát, ông Kiên khẳng định: “Đây là nghĩa cử tôi giúp bạn bè, tôi giúp anh Long. Ngoài ra không còn mục đích nào khác”.

“Vấn đề nảy sinh ở đây là Công ty Thép Hòa Phát có biết 20 triệu cổ phần đã được thế chấp hay không? Tôi đã rất kiên nhẫn, chịu đựng rất nhiều sức ép để không đẩy bạn bè tôi ở Hòa Phát vào vòng lao lý. Nếu tôi sơ suất một câu nói, một chữ ký thì bạn bè tôi là anh Dương, anh Long (Tập đoàn Hòa Phát) đã bị cơ quan điều tra bắt giam. Tôi không khiếu nại gì dù họ có sai sót”- lời bầu Kiên.

Bầu Kiên cho rằng không có ý thức chiếm đoạt tiền của Hòa Phát mà các sai sót này là của Tập đoàn Hòa Phát, đã ký cổ phiếu của ACBI tại ACB nhưng quên không thông báo cho hệ thống công ty.

“Tôi đã nỗ lực giải quyết việc này, tôi đề nghị Hòa Phát nhận cổ phiếu của em gái tôi, đợi khi ACB giải tỏa sổ cổ phiếu của ACBI thì Hòa Phát nhận. Nếu Hòa Phát không đồng ý phương án này thì phong tỏa cổ phiếu của em gái tôi lại, sau khi chúng tôi bán được cổ phiếu sẽ trả tiền cho Hòa Phát. Tuy nhiên cơ quan điều tra gây khó khăn, không nỗ lực giải quyết việc này”- ông Kiên nói]”.

h. Nguồn trích dẫn: Bầu Kiên: “Hòa Phát đã nói không kiện, mong Viện Kiểm sát ghi nhận”; bài của phóng viên **Hải Minh - N.Hằng**; *Theo Trí Thức Trẻ*; [đăng lại trên cafef.vn](http://dang_lai_trên_cafef.vn); Thứ 6, 18:08, 30/05/2014:

“[Tại phiên tòa chiều ngày 30/5, bị cáo Nguyễn Đức Kiên tiếp tục được phát biểu để tự bào chữa cho các tội danh của mình. Ông Kiên nói, những gì phát biểu trong ngày 29/5 mới được 1/3 những điều ông muốn nói.

Về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo ông Kiên, VKS nói rằng hành vi lừa đảo của bị cáo được xác lập ngay sau khi công ty nhận được tiền của Hòa Phát. Nhưng, người vi phạm pháp luật là ai?

“Ngày 21/5, bất kể hợp đồng ký với nội dung gì thì ngay lập tức, công ty đã tiến hành xác nhận việc chuyển đổi cổ phiếu khi chưa chuyển tiền. Hợp đồng thế chấp tài sản bắt buộc đăng ký tại trung tâm giao dịch, đây là việc quản lý tài sản đảm bảo cho việc thanh toán chứ không phải thế chấp. Khi đăng ký quản lý tài sản đảm bảo, Hòa Phát đã xác nhận sổ cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu.

Hợp đồng hoán đổi này là khi Hòa Phát nhận được tiền của tôi chuyển qua tài khoản của em gái tôi, khi nhận đầy đủ rồi thì công ty khác của Hòa Phát mới rút tiền từ một ngân khác ra trả cho ACBI. Minh chứng rõ ràng là tôi không có ý thức chiếm đoạt, nếu không tôi đã không để tiền trong cái “ví” đó của Hòa Phát. Hòa Phát sáng nay cũng đã nói không kiện tôi. Tôi chỉ mong đại diện VKS ghi nhận”, ông Kiên nói]”.

ĐÁNH GIÁ YẾU ĐIỂM.

- Nguyễn Đức Kiên nói, giữa ông ta với Trần Đình Long thỏa thuận hoán đổi tài sản **theo điều 74 Luật thương mại**, là không chính xác. Nếu có hoán đổi tài sản, thì phải theo “Điều 463. Hợp đồng trao đổi tài sản”, của bộ luật dân sự thì mới chính xác.

Nhưng theo cách giải thích của Trần Đình Long, thì có chuyện bàn bạc hoán đổi tài sản, nhưng cách thức thực hiện thì theo từng hợp đồng riêng rẽ đối với từng loại tài sản, chứ không gộp chung vào một hợp đồng theo điều 463 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, chúng ta không bàn đến nội dung hoán đổi tài sản trong vụ án này.

- Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

Cổ phiếu đang thực hiện nghĩa vụ cầm cố có được phép ký hợp đồng mua bán hay không? Hòa Phát có biết 20 triệu cổ phiếu do họ phát hành thuộc sở hữu của ACBI đang thực hiện nghĩa vụ cầm cố tại ACB hay không?

Trách nhiệm dân sự của pháp nhân đối với các vụ việc do người đại diện của pháp nhân xác lập.

Các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có tiến hành xác minh quá trình Nguyễn Đức Kiên đàm phán với ACB để giải chấp cổ phiếu cầm cố không?

5. THEO TRẦN ĐÌNH LONG VÀ HPG.

a. Nguồn trích dẫn: Trực tiếp: Bị cáo Kiên đưa lý lẽ chối tội "kinh doanh trái phép", bài của phóng viên Việt Đức/VOV online, Cập nhật lúc: 13:58, 21/05/2014:

“8h50: Đại diện Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát được chủ tọa mời tham gia trong phần xét hỏi để làm rõ hơn hành vi của các bị cáo trong tội danh Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đại diện Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát khẳng định, khi ký hợp đồng chuyển nhượng, họ không biết 20 triệu cổ phiếu này đang bị thế chấp. Công ty này cho biết, dù đã chuyển tiền nhưng họ vẫn không nhận được cổ phiếu. Do vậy, công ty này đã làm đơn lên cơ quan cảnh sát điều tra để làm rõ sự việc này.

b. Nguồn trích dẫn: ACB truy vấn Vietinbank về 718 tỉ đồng "siêu lừa" Huyền Như chiếm đoạt; bài của phóng viên Việt Đức/VOV online ; Cập nhật lúc: Thứ 7, 10:20, 24/05/2014:

“11h10: Luật sư Bùi Quang Nghiêm đặt câu hỏi với Trần Đình Long - Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát để làm rõ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại tòa, ông Long cho biết, lời khai của bị cáo Kiên tại tòa là đúng. Nhắc lại sự việc, ông Long nói, bên Tập đoàn Hòa Phát muốn thoái vốn nên muốn mua lại cổ phần tại Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát mà bị cáo Kiên sở hữu nên Kiên đồng ý bán. “Chủ trương này là đúng, chính xác. Chủ trương là tôi và anh Kiên đã thống nhất”.

b. Nguồn trích dẫn: Trực tiếp: Luật sư bác quan điểm của Viện Kiểm sát về vụ bầu Kiên; bài của phóng viên Việt Đức/VOV online; cập nhật lúc 14:30, 30/05/2014:

“9h00:

Đưa ra ý kiến tại phần tranh luận, ông Trần Đình Long – Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát với tư cách là Chủ tịch Tập đoàn, quản lý rất nhiều đơn vị nhưng không có bất cứ hoạt động nào, đặc biệt là việc ký hợp đồng kinh doanh mà ông này không biết.

Nhắc lại lời khai của Kiên tại tòa, ông Long tiếp tục khẳng định: Hai người là bạn bè, giữa Kiên và ông Long cũng như Hòa Phát không có mâu thuẫn. Nói đến việc ký hợp đồng mua bán cổ phiếu, ông Long nói: “Trong việc ký hợp đồng, Kiên làm sao mà lừa tôi được”.

Nhắc lại sự việc, ông Long xác nhận là có hoán đổi cổ phiếu ở Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát. Việc hoán đổi này theo pháp luật, Kiên bán cổ phiếu ở Thép hòa phát cho ông Long và ông Long bán lại cổ phiếu bất động sản đang sở hữu cho Kiên.

Ông Long cũng thừa nhận đây là sơ suất của Hòa Phát vì không đưa hợp đồng vào sổ sách để báo cáo lại cho ông Long. Tại cơ quan điều tra, đại diện Hòa Phát cũng đã thừa nhận.

Đại diện Công ty TNHH Một Thành viên Thép Hòa Phát cũng nói rằng: Việc đơn vị này gửi đơn đến cơ quan điều tra là yêu cầu làm rõ chứ không phải là đơn tố cáo. Đến thời điểm này chúng tôi không có thiệt hại.

Đại diện này đặt câu hỏi với tòa: Thế chúng tôi còn là nguyên đơn dân sự ở tòa không?

HĐXX nói sẽ xem xét trong bản án.

d. Nguồn trích dẫn: 15:18 NGÀY 30/05/2014; Chủ tịch tập đoàn Hòa Phát lên tiếng lời khai của bầu Kiên; bài của phóng viên Đỗ Mẫn; news.zing.vn:

“Bầu Long: "Không nghĩ anh Kiên lừa tôi được"

Nhắc đến lời khai của bị cáo Kiên, ông Long nói: "Tôi và anh Kiên có thời gian quan hệ rất lâu, thường xuyên ngồi cà phê. Khi ký hợp đồng thì tôi không nghĩ anh Kiên lừa".

Theo ông Long, thời điểm 2012, Hòa Phát có chủ trương co cụm lại vào ngành nghề chính. "Anh Kiên có điều kiện về vốn, khuyên tôi không rút bất động sản. Tôi rất muốn mua cổ phiếu này và đến nay chúng tôi đã mua xong. Tôi nói với anh Kiên cổ phiếu bất động sản là tốt, nhiều bên muốn mua nhưng tôi không muốn bán. **Việc hoán đổi cổ phiếu là nói thế thôi nhưng pháp lý thì tôi mua cổ phiếu thép, anh mua cổ phiếu bất động sản của tôi**", Chủ tịch tập đoàn Hòa Phát nói.

e. Nguồn trích dẫn: Chủ tịch tập đoàn Hòa Phát: Không có chuyện anh Kiên lừa tôi; bài của phóng viên Hà An - Hoàng Tuấn, 30/05/2014; thanhnien.com.vn:

“[Sáng nay 30.5, tại phiên sơ thẩm, khi đứng nói trước tòa, ông Trần Đình Long, Chủ tịch tập đoàn Hòa Phát đã khẳng định Nguyễn Đức Kiên không có ý lừa mình về vụ mua bán 20 triệu cổ phiếu, tương ứng với số tiền 264 tỉ đồng.

Khi được sự đồng ý của Chủ tọa phiên sơ thẩm là Thẩm phán Nguyễn Hữu Chính, Chủ tịch tập đoàn Hòa Phát cho biết, ông và Nguyễn Đức Kiên là hai ông chủ của hai tập đoàn lớn với rất nhiều mối quan hệ. Cộng với việc mô hình của hai tập đoàn có nhiều đơn vị thành viên trực thuộc nên không thể nắm hết chi tiết được các hợp đồng. Điều này đã khiến ông Long và bị cáo Nguyễn Đức Kiên trả lời không biết về việc thế chấp 22.497.000 cổ phần.

“Tôi lấy đơn cử như hôm nay tôi đang ở ngoài Bắc nhưng tận trong Nam, một công ty con ký kết hợp đồng gì đấy, nếu giám đốc mà không báo cáo thì bản thân tôi cũng không thể nắm hết được”, ông Trần Đình Long dẫn chứng.

Chủ tịch tập đoàn Hòa Phát khẳng định mình có mối quan hệ bạn bè thân thiết với Nguyễn Đức Kiên. “Tôi và anh Kiên có quan hệ rất lâu và thường xuyên đi uống nước, cà phê với nhau. Ngay tại tòa tôi cũng nói là không có mâu thuẫn vướng mắc gì với anh Kiên cả. Làm sao anh Kiên lừa tôi được, chỉ là sai sót khách quan thôi. Khi mua món cổ phần này đều được xem trên cơ sở chúng tôi là bạn, không có chuyện anh Kiên lừa tôi”, ông Long trình bày trước HĐXX.

Vẫn theo ông Long: “**Thời điểm 2010**, khi anh Hà (Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát – P.V) ký xác nhận, anh ấy là cán bộ trẻ, sau khi ký xong cũng không vào sổ sách và không báo lại. Tôi nghĩ, với hệ thống hành chính của mình như thế này, việc anh Hà không báo lại là sơ suất. Chúng tôi đã dừng cảm thừa nhận điều này”.

Tiếp đó ông Trần Đình Long cũng nói rằng, việc Thép Hòa Phát gửi đơn đến Cơ quan Điều tra là yêu cầu làm rõ chứ không phải là đơn tố cáo. “Tôi khẳng định lại là đến thời điểm này chúng tôi không có thiệt hại gì để mà kiện cáo anh Kiên”.

f. Nguồn trích dẫn: Chủ tịch Tập đoàn Hòa phát: “Kiên làm sao lừa tôi được”, bài báo của phóng viên Loan Hoàng, cập nhật 14:15 PM, 30-05-2014, đăng trên doisongphapluat.com - Chú ý: *bài này có clip lời Trần Đình Long*:

“Đưa ra ý kiến tại phần tranh luận, ông Trần Đình Long – Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát khẳng định: Bị cáo Kiên và Long là bạn bè, Hòa Phát không có mâu thuẫn với ACB. Nói đến việc ký hợp đồng mua bán cổ phiếu, ông Long nói: “Trong việc ký hợp đồng, Kiên làm sao mà lừa tôi được”.

Đại diện Công ty TNHH Một Thành viên Thép Hòa Phát cũng nói rằng: Việc đơn vị này gửi đơn đến cơ quan điều tra là yêu cầu làm rõ chứ không phải là đơn tố cáo. Đến thời điểm này chúng tôi không có thiệt hại.

Đại diện này đặt câu hỏi với tòa: Thế chúng tôi còn là nguyên đơn dân sự ở tòa không?”

g. Nguồn trích dẫn: Bầu Kiên: “Hòa Phát đã nói không kiện, mong Viện Kiểm sát ghi nhận”; bài của phóng viên **Hải Minh - N.Hàng**; *Theo Trí Thức Trẻ*; [dăng lại trên cafef.vn](http://dang.lai.trên.cafef.vn); Thứ 6, 18:08, 30/05/2014:

Trước đó, trong phiên tòa buổi sáng, chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát ông Trần Đình Long đã khẳng định trước tòa là ông Kiên không lừa ông, và rằng việc mua số cổ phiếu Thép Hòa Phát có sai sót chỉ là sai sót khách quan và Hòa Phát đồng ý thừa nhận điều này.

Ông Long cũng nói rõ việc hoán đổi cổ phiếu, khi ấy (năm 2012), khi kinh tế khó khăn, chủ trương của Hòa Phát là co cụm lại về ngành chính là thép trong khi ông Kiên có điều kiện về vốn, trường vốn hơn. Cá nhân ông Long rất muốn mua cổ phiếu này còn ông Kiên muốn đầu tư bất động sản nên việc hoán đổi cổ phiếu diễn ra. Ông Kiên mua cổ phiếu bất động sản của ông Long còn ông Long mua cổ phiếu Thép Hòa Phát.

Đại diện cho Thép Hòa Phát là ông Kiều Chí Công cũng khẳng định trước tòa là đơn gửi tòa chỉ yêu cầu điều tra làm rõ chứ không tố cáo. Hơn nữa đến nay Thép Hòa Phát đã thu được tiền rồi nên Thép Hòa Phát không kiện cáo gì cả”.

h. Nguồn trích dẫn: Bầu Kiên nhận trách nhiệm, xin miễn tội cho 2 cấp dưới, bài của phóng viên Nhất Nam, báo Đất Việt, 26/05/2014:

“Sáng ngày 26/5, TAND TP. Hà Nội tiếp tục xét xử bầu Kiên và các đồng phạm. Liên quan đến vụ việc công ty ACBI (mà bầu Kiên là Chủ tịch HĐQT) mang 20 triệu cổ phần Thép Hòa Phát đã thế chấp mang đi bán cho Công ty TNHH một thành viên (MTV) Thép Hòa Phát lấy 264 tỷ đồng, ông Kiên đã khẳng định ông Trần Đình Long (tức bầu Long), Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát, ông Trần Tuấn Dương, Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát và những người ở Tập đoàn Hòa Phát “đều biết rõ số cổ phần này đã được thế chấp cho ACB”.

Tuy nhiên, khi được HĐXX hỏi, ông Trần Đình Long lại phủ nhận, cho rằng mình không biết.

Thế nhưng ông Mai Văn Hà, Phó TGD Công ty cổ phần Thép Hòa Phát, xác nhận đã biết rõ việc số tài khoản này đang được thế chấp tại Công ty chứng khoán ACB (ACBS).

Ông Hà cho biết, chính ông ký vào giấy đề nghị phong tỏa 20 triệu cổ phần bị thế chấp cùng với ACBI. Nhưng ông Hà cũng nói sau khi ký xác nhận phong tỏa số cổ phần này thì... quên không thông báo với hệ thống văn thư nên toàn hệ thống công ty không biết.

Trước vành móng ngựa, bầu Kiên khai: “Cho đến khi bị bắt, tôi đã thực hiện thỏa thuận của tôi với anh Long (Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát - PV), thực tế là thỏa thuận cung ứng dịch vụ theo điều 74 Luật Thương mại gồm các nội dung: Hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu của Bất động sản Hòa Phát do ACBI nắm giữ cho Công ty Thép Hòa Phát.

Tôi là người đem 264 tỷ đồng này làm hợp đồng hoán đổi cổ phiếu và tôi thông qua em gái tôi mua cổ phiếu”. Khi luật sư hỏi về những sai sót trong quá trình ký hợp đồng, bầu Kiên trình bày: “Trong quá trình ký và thực hiện hợp đồng có sai sót xuất phát từ các lãnh đạo của Hòa Phát mang tính chất thuần túy nghiệp vụ kinh tế, không phải lừa đảo. Còn anh Thanh, chị Yến có sai sót khi thực hiện chỉ thị của tôi”.

Về trách nhiệm của mình, bầu Kiên khẳng định: “Với trách nhiệm là chủ tịch HĐQT, tôi nhận mọi trách nhiệm để Hòa Phát không chịu thiệt hại nào”.

i. Dữ liệu của Tập đoàn Hòa Phát:

Tại ngày 31/12/2012, Tập đoàn Hòa Phát có 12 công ty con. Trong số đó, có Công ty cổ phần Thép Hòa Phát, thành lập tháng 8/2007 (Tập đoàn Hòa Phát sở hữu 85 %).

Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát, thành lập tháng 11/2010 (Tập đoàn Hòa Phát sở hữu 100 %).

ĐÁNH GIÁ YẾU ĐIỂM.

- Xác định rằng, trong tháng 4/2012, Trần Đình Long và Nguyễn Đức Kiên có đề nghị giao kết mua bán cổ phiếu (hợp đồng miệng – tiền khả thi). Ngày 21/5/2012, ACBI của Nguyễn Đức Kiên và Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát cùng ký hợp đồng mua bán cổ phiếu. Theo đó, ACBI sẽ bán cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát 20 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần Thép Hòa Phát (khi số cổ phiếu này đang cầm cố tại ACB từ tháng 5/2010, để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cho việc ACBI phát hành trái phiếu doanh nghiệp). 18 ngày sau (trong tháng 6/2012), Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát chuyển 264 tỷ đồng cho ACBI.

Như vậy, tại thời điểm tháng 5/2010, ông Mai Văn Hà – lúc đó đang giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thép Hòa Phát đã ký chứng thực xác nhận 22.497.000 cổ phần của Công ty cổ phần Thép Hòa Phát, thuộc sở hữu của ACBI bị phong tỏa (cầm cố) tại ACB. Chức danh của ông Mai Văn Hà tại thời điểm đó là chính xác – không thể lẫn lộn sang Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát được – vì mãi đến tháng 11/2010, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát mới được thành lập.

- Trước tòa, đại diện công ty TNHH Thép Hòa Phát (bên ký hợp đồng với ACBI), và ông Trần Đình Long khai không biết 20 triệu cổ phiếu đang thực hiện nghĩa vụ cầm cố tại ACB.

Tuy nhiên, ông Mai Văn Hà, Phó tổng giám đốc công ty CP Thép Hòa Phát, xác nhận là Hòa Phát biết việc 20 triệu cổ phiếu mà ACBI đang cầm cố tại ACB – do chính tay ông Hà ký giấy xác nhận đề nghị phong tỏa.

Việc này cũng được ông Trần Đình Long khẳng định: “Thời điểm 2010, khi anh Hà (Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát – P.V) ký xác nhận, anh ấy là cán bộ trẻ, sau khi ký xong cũng không vào sổ sách và không báo lại. Tôi nghĩ, với hệ thống hành chính của mình như thế này, việc anh Hà không báo lại là sơ suất. Chúng tôi đã dửng dưng cảm thừa nhận điều này”.

Như vậy là có mâu thuẫn trong chính lời khai của ông Trần Đình Long và đại diện công ty TNHH một thành viên Thép Hòa Phát. Thế nhưng HĐXX sơ thẩm, đã không làm sáng tỏ được mâu thuẫn này, và cứ để vậy tuyên án.

- Mục tiêu cần làm sáng tỏ:

Cổ phiếu đang thực hiện nghĩa vụ cầm cố có được phép ký hợp đồng mua bán hay không? Hòa Phát có biết 20 triệu cổ phiếu do họ phát hành thuộc sở hữu của ACBI đang thực hiện nghĩa vụ cầm cố tại ACB hay không?

Trách nhiệm dân sự của pháp nhân đối với các vụ việc do người đại diện của pháp nhân xác lập.

6. THEO LUẬT SƯ BÀO CHỮA.

a. Nguồn trích dẫn: Luật sư: Bầu Kiên bị quy kết lừa đảo đầu đốn; bài báo của phóng viên Tâm Lưu, 27/05/2014, đăng lúc 18:34 (GMT + 7) trên tuoitre.vn:

“Chuyển nhượng cổ phần Thép Hòa Phát: chỉ là giao dịch dân sự

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Kiên về tội lừa đảo, luật sư Ngô Huy Ngọc (đoàn Luật sư TP. Hà Nội cho rằng đây chỉ là vụ giao dịch dân sự. “Tôi không thể hiểu quan hệ pháp luật nào đã chen ngang vào việc các doanh nghiệp đang thực hiện giao dịch dân sự bình thường” - Luật sư Ngọc nói.

Theo luật sư Ngọc, VKS cáo buộc các bị cáo đã lập khống biên bản của HĐQT về việc chuyển nhượng cổ phần. Trong khi đó, Luật Doanh nghiệp cho phép các thành viên HĐQT được họp bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó được thể hiện ý chí bằng văn bản.

Luật sư Ngọc cho rằng việc chuyển nhượng cổ phần giữa ACBI và Thép Hòa Phát thực chất là hành vi hoán đổi không trái pháp luật.

“Họ đã có với nhau các giao dịch từ trước đó rất lâu rồi, các giao dịch này dựa trên cơ sở tình cảm. Việc quy kết ông Kiên chiếm đoạt 264 tỉ đồng của Thép Hòa Phát là một quy kết đầu đón”, luật sư phát biểu.

Luật sư Ngọc cho rằng việc giao dịch, chuyển 264 tỉ đồng là của 2 pháp nhân đối với nhau chứ không phải cá nhân. Hoàn toàn trong quá trình đó ông Kiên không hề can thiệp, đây là giao dịch dân sự, được điều chỉnh bởi Luật Thương mại, Luật dân sự. Hai bên không có bất cứ phản ánh, tố cáo nào”.

b. Nguồn trích dẫn: Các luật sư bào chữa 4 tội danh bảo vệ bầu Kiên; bài của phóng viên Việt Đức/VOV online, cập nhật lúc: Thứ 3, 17:30, 27/05/2014:

“16h45:

Bổ sung quan điểm của luật sư Ngọc, luật sư Vũ Xuân Nam đề nghị HĐXX làm rõ đối tượng dùng để đảm bảo là cổ phần hay cổ phiếu. Đồng thời đề nghị làm rõ số cổ phiếu, cổ phần này đang bị thế chấp hay bị cầm cố - vì trong cáo trạng lúc nói cầm cố, lúc thì nói là thế chấp.

16h40: Theo luật sư, việc đánh giá nhận thức trong hành vi của bị cáo Kiên cũng không đúng. Việc cổ phiếu ACBI đang thế chấp ở Ngân hàng ACB, cáo trạng cho rằng Kiên đã cố tình che dấu để thực hiện hợp đồng bán cổ phiếu, theo luật sư Ngọc, bị cáo Kiên không che dấu, vì Hòa Phát biết cổ phiếu này đang bị phong tỏa.

Đại diện của Hòa Phát cũng đã ký vào giấy phong tỏa cổ phiếu nhưng vẫn nói không biết là sao? luật sư Ngọc nói. Theo ông Ngọc, trách nhiệm này thuộc về Hòa Phát chứ không phải là của bị cáo Kiên. Trong quá trình luận tội của mình, VKS không thừa nhận hành vi chịu trách nhiệm này là vô lý.

16h05: Đối với cáo buộc “Do tin tưởng ACBI sở hữu 20 triệu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, nên Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát ký hợp đồng mua cổ phiếu và chuyển số tiền 264 tỷ đồng”, luật sư Ngọc nói, không phải chuyển tiền ngay mà sau 18 ngày việc giao dịch tiền mới thực hiện.

Theo ông Ngọc do liên quan đến việc hoán đổi cổ phần cổ phiếu giữa Trần Đình Long - Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát và Nguyễn Đức Kiên. Hai mặt hàng này có giá trị ngang nhau, bằng giá trị 264 tỷ đồng. Việc hoán đổi này không trái pháp luật, ông Long^(tb) nói. Ông Long^(tb) tiếp tục nhấn mạnh rằng, đây là giao dịch dân sự, giao dịch kinh tế và nó chịu sự tác động điều chỉnh của luật thương mại, luật dân sự.

15h55: Theo luật sư Ngọc, quy kết bị cáo Kiên tội lừa đảo không có cơ sở. Luật sư Ngọc đưa ra dẫn chứng, việc ký Nghị quyết và văn bản cuộc họp HĐQT không phải là cuộc họp “khống”.

Theo luật sư Ngọc, cuộc họp này là có thật, công ty ACBI sở hữu 20 triệu cổ phiếu của Công ty TNHH Một Thành viên Thép Hòa Phát là có thật. Cho nên việc cáo buộc bầu Kiên họp “khống”, lập “khống” văn bản... là suy diễn.

15h45: Luật sư Ngô Huy Ngọc bắt đầu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Kiên về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Luật sư Ngọc không nhất trí với cáo buộc của VKS vì cho đây là giao dịch dân sự đang còn “sống”. Bầu Kiên bị bắt một thời gian thì hợp đồng này mới được thanh lý”.

Ghi chú: ^(tb) Có thể là sai sót trong hành văn của phóng viên.

ĐÁNH GIÁ YẾU ĐIỂM.

- Bài của phóng viên Việt Đức/VOV online, ở cuối nội dung lúc 16h05 có lẫn lộn tên của luật sư Ngọc thành tên của ông Long hai lần. Nhưng sai sót này không trọng yếu, và có thể dùng bài của phóng Viên Tâm Lua để đối chiếu.

- Luật sư tin tưởng Nguyễn Đức Kiên bị buộc tội oan sai, bị “quy kết đầu đón”. Nhưng Luật sư chỉ nói chung chung mà chưa tìm ra được “yếu điểm” để giải nổi oan sai cho Nguyễn Đức Kiên.

III. CÁC DẪN CHỨNG TIẾP THEO ĐẾN THỜI ĐIỂM PHIÊN TÒA PHÚC THẨM.

1. Nguồn trích dẫn: “Phúc thẩm bầu Kiên: VKS đối đáp tranh tụng với luật sư và các bị cáo”, bài của phóng viên Đức Minh, đăng trên plo.vn; thứ tư, 15:16 ngày 10/12/2014:

“Về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Việc quy kết tội bị cáo phạm tội lừa đảo, VKS căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ sau:

Ngày 21-5-2012, Trần Ngọc Thanh đại diện cho Công ty ACBI ký hợp đồng về việc ACBI bán 20 triệu cổ phần Công ty Cổ phần Thép hòa Phát (tương ứng 264 tỷ đồng), cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát.

Tại điểm 1 khoản 5 hợp đồng này, ACBI cam kết bảo đảm số cổ phần và quyền tiếp tục góp vốn, các quyền và lợi ích khác có liên quan được chuyển nhượng cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát đầy đủ theo hợp đồng này thuộc sở hữu hợp pháp của ACBI, chưa chuyển nhượng và không có tranh chấp hoặc bất kỳ nghĩa vụ bảo đảm với bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào.

Trước đó, ngày 11-5-2010, Nguyễn Đức Kiên chỉ đạo Trần Ngọc Thanh (đại diện Công ty ACBI) ký hợp đồng thế chấp hơn 24 triệu cổ phần Công ty cổ phần Thép Hòa Phát cho ACB để bảo đảm cho khoản phát hành trái phiếu 800 tỷ đồng. Do đó giấy chứng nhận sở hữu hơn 22 triệu cổ phần Công ty cổ phần Thép Hòa Phát của Công ty ACBI được Công ty chứng khoán ACBS phong tỏa theo đề nghị phong tỏa kiêm ủy quyền chuyển nhượng cổ phiếu ngày 11-5-2010 và hợp đồng quản lý tài sản bảo đảm thanh toán trái phiếu ngày 25-3-2008 được ký giữa ACBI và ACBS.

Như vậy, tại thời điểm ký hợp đồng ngày 21-5-2012, bị cáo Nguyễn Đức Kiên biết 20 triệu cổ phần đang bị thế chấp tại ACB và bị phong tỏa. Thực tế, trước ngày 21-5, bị cáo cũng đã yêu cầu kế toán và giám đốc công ty ACBI làm văn bản xin đề nghị giải tỏa nhưng không được ACB chấp nhận.

Đến ngày 27-6-2012, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát đã trả đủ số tiền 264 tỷ đồng vào tài khoản của ACBI theo hợp đồng đã ký. Nhận đủ và chi hết số tiền 264 tỷ đồng nhưng bị cáo vẫn không thực hiện việc giải chấp.

Ngày 5-9-2012, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát có đơn đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an điều tra làm rõ số cổ phần đã nêu trên và thu hồi số tiền 264 tỷ đồng cho TNHH MTV Thép Hòa Phát.

Ngày 7-9-2012, cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn số 497 yêu cầu ACBI nộp lại số tiền 264 tỷ đồng, nhưng trong tài khoản của công ty chỉ có 53 tỷ. Trong quá trình điều tra, ACBI không thực hiện được yêu cầu của cơ quan điều tra, ngoài số tiền 53 tỷ đồng trên.

Ngày 12-9-2012, Lãnh đạo ACB và các thành viên Ủy ban tín dụng đã họp bàn và kết luận không đồng ý giải chấp số cổ phần của ACBI đồng thời khẳng định, 29 triệu cổ phần công ty cổ phần Thép Hòa Phát, trong đó hơn 22 triệu cổ phần thế chấp cho trái phiếu và 7 triệu cổ phần thế chấp cho khoản vay vẫn đang thế chấp tại ACB. ACB chưa có bất kỳ văn bản nào đồng ý giải chấp số cổ phần này. Công ty ACBI do Nguyễn Đức Kiên làm chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật sở hữu 29 triệu cổ phần Công ty cổ phần Thép Hòa Phát.

17-9-2012, cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an mới ra quyết định về việc khởi tố bổ sung tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát. Cùng ngày 17-9, Nguyễn Đức Kiên bị khởi tố về tội lừa đảo. Như vậy, việc cơ quan điều tra Bộ công an phát hiện công ty ACBI có vi phạm trong việc bán cổ phần cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát và yêu cầu ACBI nộp lại số tiền 264 tỷ đồng nhưng ACBI không thực hiện nên đến ngày 17-9 cơ quan điều tra mới ra quyết định khởi tố.

Về vấn đề này, Luật sư của bị cáo và bị cáo nêu, việc khởi tố vụ án không xuất phát từ Hòa Phát mà là mong muốn của cơ quan điều tra. Về việc này, theo quy định của BLTTHS, căn cứ để khởi tố vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản không thuộc phạm vi khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Khi cơ quan điều tra phát hiện ra, thấy có căn cứ là có quyền khởi tố vụ án, thấy người phạm tội là có quyền khởi tố bị can.

Bị cáo Kiên trong quá trình điều tra đã có nhiều đơn xin khắc phục hậu quả, và thực tế số tiền 264 tỷ đã được trả lại cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xác nhận việc trên”.

2. Nguồn trích dẫn: Đại án Bầu Kiên: Hòa Phát không biết cổ phần bị thế chấp, bài báo của phóng viên Tân Lua, đăng trên tuoitre.vn, 02/12/2014 18:38 GMT+7:

“Bản án sơ thẩm thể hiện: Nguyễn Đức Kiên là chủ tịch HĐQT của công ty Cổ phần Đầu tư ACB Hà Nội (ACBI). Công ty ACBI sở hữu hơn 29 triệu cổ phần của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát.

Tháng 5-2010, Bầu Kiên đã chỉ đạo Trần Ngọc Thanh (giám đốc ACBI) thế chấp 22 triệu cổ phần (trong tổng số 29 triệu) Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát cho ngân hàng ACB để đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu 800 tỷ đồng tại ngân hàng này. Sau khi thế chấp, số cổ phần này bị phong tỏa.

Đầu năm 2012, ông Kiên và ông Trần Đình Long (Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát) có thỏa thuận về việc bán cổ phần cho nhau.

Ông Long có chủ trương tăng sở hữu vốn cho Tập đoàn Hòa Phát tại các công ty thành viên. Thực hiện thỏa thuận, ông Kiên đã chỉ đạo Nguyễn Thị Hải Yến (nguyên kế toán trưởng ACBI) lập hợp đồng bán 20 triệu cổ phần cho Tập đoàn Hòa Phát với số tiền 264 tỷ đồng.

Sau khi Tập đoàn Hòa Phát chuyển 264 tỷ đồng nhưng vẫn chưa nhận được cổ phần nên đã làm đơn kiến nghị gửi cơ quan điều tra nhờ can thiệp.

Việc bán 20 triệu cổ phần (trong khi đang thế chấp tại ngân hàng ACB) của Nguyễn Đức Kiên, Nguyễn Thị Hải Yến và Trần Ngọc Thanh bị quy kết là hành vi lừa đảo, chiếm đoạt 264 tỉ đồng của Tập đoàn Hòa Phát.

Tòa hỏi ông Trần Đình Long về nội dung đàm phán việc chuyển nhượng cổ với bị cáo Kiên, ông Long cho biết lúc đàm phán mua cổ phần, ông không biết số cổ phần này đã bị thế chấp.

Khi cơ quan điều tra thông báo, ông mới biết và cử người sang gặp ông Trần Ngọc Thanh. Ông Thanh xác nhận cổ phần đã thế chấp và đã giải chấp rồi nên Hòa Phát cứ yên tâm.

Ông Trần Tuấn Dương, Tổng giám đốc tập đoàn Hòa Phát khẳng định: “Cả anh Long và tôi không biết cổ phần đã được thế chấp. Cơ quan công an nói, chúng tôi không tin, phải cử người sang ACBI để hỏi”.

Theo ông Dương, trước đó ông Mai Văn Hà, Phó giám đốc Công ty cổ phần thép Hòa Phát đã ký giấy xác nhận phong tỏa số cổ phần này tại ACB nhưng không lưu hồ sơ, không báo cáo cho hệ thống công ty biết và cũng quên mất việc này.

“Hòa Phát và công ty con đã làm đơn yêu cầu điều tra làm rõ chứ chúng tôi không tố cáo. Tính đến nay, sau khi vụ việc xảy ra, chúng tôi đã nhận lại tiền. Năm 2013 chúng tôi đã mua được các cổ phần và không có thiệt hại, mong tòa xem xét vấn đề một cách nhẹ nhàng”- ông Dương nói.

Có mặt tại tòa, ông Mai Văn Hà xác nhận năm 2010, công ty ACBI chuyển giấy xác nhận phong tỏa cổ phần và ông Hà đã ký xác nhận. Tuy nhiên ông Hà có sơ suất là không lưu và không báo cáo là tập đoàn Hòa Phát. Ông đã phải giải trình trước tập đoàn và nhận lỗi về việc này.

Đại diện tập đoàn Hòa Phát khẳng định cho đến thời điểm hiện nay, họ không có thiệt hại từ việc chuyển nhượng cổ phần này.

Tòa giải thích: “Không phải các ông không có thiệt hại mà các ông đã được khắc phục thiệt hại. Sau khi bị cáo Kiên bị bắt, các ông vẫn có đơn đề nghị cơ quan điều tra làm rõ. Các ông phải nói rõ, rạch ròi. Các ông nói như vậy người ta hiểu là bị cáo Kiên không có tội gì cả”.

Trước đó, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Kiên kêu oan về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo Kiên cho rằng tập đoàn Hòa Phát biết 20 triệu cổ phần đã bị thế chấp tại ngân hàng ACB nhưng vẫn nhận chuyển nhượng. Giữa công ty ACBI và Hòa Phát thực chất là hoán đổi cổ phần cho nhau chứ không phải lừa đảo”.

3. Nguồn trích dẫn: Luật sư đề nghị tuyên bố bầu Kiên vô tội, bài của phóng viên Hoàng Duy, đăng trên tinnhanhchungkhoan.vn, Thứ Hai, 8/12/2014 20:48

“Luật sư Nguyễn Huy Thiệp cho rằng, quan điểm của Viện Kiểm sát lặp lại quan điểm của án sơ thẩm, không cập nhật diễn biến của phiên phúc thẩm.

*Ở hành vi **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**, việc Thép Hòa Phát nại ra lý do không nhớ, không lưu hồ sơ, không báo cáo... là không thể chấp nhận được. Bởi vì, giao dịch xuất phát từ phía Hòa Phát, Hòa Phát chủ động muốn mua lại cổ phiếu và Hòa Phát cũng là bên soạn thảo hợp đồng.*

Tại phiên tòa, một số vấn đề liên quan đã được các bên làm rõ như ngày 27/6, CTCP Thép Hòa Phát đã làm thủ tục sang tên cổ đông.

Luật sư Nguyễn Huy Thiệp cho rằng, một chứng cứ quan trọng số đăng ký cổ đông nhưng không được thu thập đưa vào hồ sơ vụ án. Nếu số đăng ký cổ đông đã được sang tên cho Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát vào ngày 21/5/2012 thì không có cơ sở kết tội bị cáo Kiên”.

4. Nguồn trích dẫn: Luật sư đề nghị tòa tuyên “bầu” Kiên vô tội, bài báo của phóng viên Tâm Lua, đăng trên tuoitre.vn, 08/12/2014 19:36 GMT+7:

“Trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Kiên về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, luật sư Bùi Quang Nghiêm cho rằng đến thời điểm hiện nay, Tập đoàn Hòa Phát vẫn xác định chưa có thiệt hại.

“Nếu không có sự can thiệp của cơ quan điều tra, hợp đồng vẫn được thực hiện. Việc điều tra vụ án không xuất phát từ ý chí mong muốn của Hòa Phát mà xuất phát từ ý chí mong muốn của cơ quan điều tra” - ông Nghiêm nói trước tòa.

Luật sư Nguyễn Huy Thiệp cũng cho rằng hành vi của Nguyễn Đức Kiên chưa thỏa mãn dấu hiệu đặc trưng của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản vì ông Kiên không có hành vi gian dối, không có hành vi chiếm đoạt. “Việc kết tội ông Kiên là hình sự hóa quan hệ dân sự” - ông Thiệp nói.

Ông Thiệp cho rằng khi ký chuyển nhượng cổ phần, Tập đoàn Hòa Phát không thể nói không biết cổ phần đã bị thế chấp. Vì họ đã ký vào giấy xác nhận đề nghị phong tỏa cổ phần và phải chịu trách nhiệm chứ không thể nại ra lý do không nhớ.

Ông Thiệp đề nghị tòa làm rõ việc sau khi chuyển nhượng cổ phần, Tập đoàn Hòa Phát đã đăng ký sang tên thành công tại Sở Kế hoạch - đầu tư tỉnh Hải Dương”.

Chân thành cảm ơn các bạn, đã dành thời gian quý báu để xem xét toàn bộ nội dung bài viết này. Chúc bạn đọc thành đạt trong cuộc sống. Các bạn có thể xem tiếp *bản báo cáo* kỳ 3 của chúng tôi.